

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY MIỀN NAM
VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
DRY CELL AND STORAGE BATTERY
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 210/PA-CBTT
No.: 210/PA-CBTT

Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, 28 March, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/
To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission,*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *The Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY MIỀN NAM/ *DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán /*Stock code:* PAC

- Địa chỉ/*Address:* 321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam./*321 Tran Hung Dao, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 028.39203062

Fax: 028.39203060

- E-mail: duyhung@pinaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Ngày 28/03/2026, Công ty Cổ phần Pin Ắc Quy Miền Nam đã phát hành Báo cáo thường niên năm 2025. / On March 28, 2026, Dry Cell And Storage Battery Joint Stock Company issued the 2025 Annual Report.

3. Báo cáo thường niên này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/03/2026 tại đường dẫn www.pinaco.com.vn. / *This Annual Report was published on the company's website on March 28, 2026, as in the link www.pinaco.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

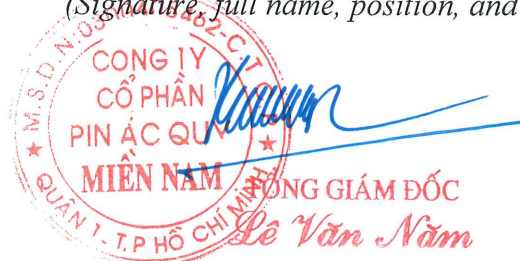
Báo cáo thường niên năm 2025/ *The 2025 Annual Report.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ *Người UQ CBTT*
Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



**NĂNG LƯỢNG VƯỢT TRỘI
DẪN LỐI THÀNH CÔNG**

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

8

1	Thông tin khái quát	11
2	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
3	Thông tin về mô hình quản trị	22
4	Định hướng phát triển	26
5	Các rủi ro	30

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

34

1	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
2	Tổ chức và nhân sự	38
3	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	40
4	Tình hình tài chính	44
5	Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu	46
6	Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội	48

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

56

1	Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	58
2	Tình hình tài chính	60
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	61
4	Kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2026	62
5	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	63

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

64

1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của công ty	66
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	68
3	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	69

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

70

1	Hội đồng quản trị	72
2	Ban Kiểm Soát	74

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

76

1	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	77
---	--------------------------------------	----

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể Người lao động Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam.

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động sâu sắc. Những xung đột địa chính trị kéo dài, sự biến động mạnh của giá năng lượng và kim loại cơ bản, cùng với những đứt gãy trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

Trong bối cảnh đó, ngành pin và ắc quy cũng chịu nhiều áp lực từ chi phí nguyên vật liệu, cạnh tranh thị trường ngày càng gay gắt và sự chuyển dịch nhanh chóng của công nghệ năng lượng. Đối với PINACO, năm 2025 còn là một năm đặc biệt khi Công ty phải đồng thời thực hiện nhiệm vụ quan trọng là di dời Xí nghiệp Ác quy Đồng Nai theo yêu cầu của địa phương, dẫn đến nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất và gia tăng chi phí vận hành. Tuy nhiên, chính trong những thời điểm thử thách như vậy, với truyền thống và sức mạnh của một doanh nghiệp với 50 năm xây dựng và phát triển đã được thể hiện rõ nét.

Với sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động, PINACO đã vượt qua nhiều khó khăn để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Năm 2025, tổng doanh thu của Công ty đạt 4.259 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, doanh thu xuất khẩu lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỷ đồng, đạt 1.012 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2024. Đây là dấu mốc quan trọng khẳng định vị thế của thương hiệu PINACO trên thị trường quốc tế và mở ra nhiều cơ hội phát triển trong giai đoạn tới.

Mặc dù chịu nhiều áp lực từ chi phí đầu vào và việc gián đoạn sản xuất do di dời nhà máy, lợi nhuận trước thuế vẫn đạt 150 tỷ đồng, thể hiện nỗ lực lớn của Công ty trong việc tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và giữ vững nền tảng tài chính ổn định.

Điều quan trọng hơn những con số tăng trưởng là PINACO đã tiếp tục giữ vững thị phần trong nước, củng cố hệ thống phân phối và duy trì niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu đã được xây dựng trong nhiều thập kỷ.

Hội đồng quản trị luôn xác định rằng giữ vững thị phần là yếu tố sống còn, và PINACO sẽ không đánh đổi vị thế thị trường để theo đuổi lợi nhuận ngắn hạn. Thay vào đó, Công ty kiên định chiến lược phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột quan trọng: nâng cao năng lực quản trị – đổi mới công nghệ – phát triển thị trường.

Trong những năm gần đây, PINACO đã từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp, triển khai hệ thống SAP, chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao năng lực quản lý trong toàn bộ hệ thống. Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư chiều sâu vào công nghệ sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh của các dòng sản phẩm chủ lực.

Bước sang năm 2026 – năm đánh dấu cột mốc 50 năm xây dựng, hình thành và phát triển của PINACO, Công ty đang đứng trước một giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen.

Trong giai đoạn tới, PINACO sẽ tập trung triển khai một số định hướng chiến lược:

- Tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường trong nước; đồng thời phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực ASEAN, Trung Đông.
- Nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới, phù hợp với xu hướng chuyển dịch của ngành năng lượng và nhu cầu lưu trữ điện ngày càng gia tăng.
- Đổi mới công nghệ, tăng cường chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị, hướng tới mô hình doanh nghiệp hiện đại, minh bạch và hiệu quả.
- Triển khai dự án nhà máy ắc quy tại Khu công nghiệp An Phước, tạo nền tảng năng lực sản xuất mới nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Đẩy mạnh các chương trình phát triển bền vững, bao gồm thu hồi và tái chế sản phẩm thải bỏ, sử dụng năng lượng tái tạo và giảm phát thải trong hoạt động sản xuất.

Trong suốt chặng đường phát triển, PINACO không chỉ tự hào về những thành quả đã đạt được mà còn ý thức rõ trách nhiệm tiếp tục đổi mới để phát triển bền vững trong tương lai. PINACO luôn xác định rằng con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng chăm lo đời sống, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội và đóng góp cho cộng đồng.

Với nền tảng thương hiệu vững chắc, chiến lược phát triển rõ ràng cùng đội ngũ cán bộ nhân viên tâm huyết, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng PINACO sẽ tiếp tục vượt qua mọi biến động của thị trường, củng cố vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong ngành pin và ắc quy tại Việt Nam và từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà phân phối, Đối tác và toàn thể Người lao động đã hợp tác, đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, làm việc hết mình vì sự phát triển của PINACO. Đặc biệt, xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng về sự tin nhiệm và tin dùng đối với sản phẩm PINACO.

Trân Trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ HOÀNG

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

PINACO trở thành nhà sản xuất Pin vàẮc Quy hàng đầu khu vực Đông Nam Á, vươn ra Châu Á và thế giới.

Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp năng lượng an toàn, hiệu quả và tin cậy cho khách hàng.

Giá trị cốt lõi

Tất cả cán bộ công nhân viên PINACO cam kết làm việc và hành xử theo nguyên tắc "4C"



Chính trực: Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, hành xử công minh trong các mối quan hệ bên trong và bên ngoài Công ty.



Chu đáo: Hướng đến khách hàng, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng bên trong và 4C bên ngoài Công ty.



Cam kết: Đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động phát triển kỹ năng để ngày càng chuyên nghiệp hơn.



Chia sẻ: Xây dựng tinh thần đồng đội - làm việc vì lợi ích chung của Công ty.



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



PINACO



GIỚI THIỆU

Công ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam (PINACO) được thành lập từ năm 1976, cổ phần hóa năm 2004 (Mã chứng khoán: PAC). Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, PINACO tự hào là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm Pin - Ắc quy, xứng đáng với danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia”.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM
Tên tiếng Anh:	DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	PINACO
Vốn điều lệ:	697.073.280.000 VNĐ (Sáu trăm chín mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)
Địa chỉ:	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM
Giấy CN ĐKDN:	Số 0300405462 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 25/9/2025.
Điện thoại:	(84 28) 3920 3062 – 3920 3063
Fax:	(84 28) 3920 3060
Email:	pinaco@pinaco.com.vn
Website	www.pinaco.com
Mã chứng khoán:	PAC
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết:	12/12/2006
Số lượng cổ phiếu lưu hành:	69.707.328 cổ phiếu



2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1976

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (PINACO), trước đây là Công ty Pin Ắc quy miền Nam, được Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quyết định thành lập vào ngày 19/04/1976 trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy: Pin Con Ó (Vidopin), Pin Con Mèo, Pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDEKO.

1993

Ngày 25/05/1993, theo Nghị định 388 của Chính phủ về việc thành lập lại các doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) ra quyết định số 304/QĐ/TCNSĐT thành lập lại Công ty Pin Ắc quy miền Nam (PINACO) trực thuộc Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam.

1998

Từ năm 1998, PINACO bắt đầu thực hiện liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới.

2003

Đầu tư mới Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn tại Khu Công nghiệp Tân Tạo.

2004

Ngày 01/10/2004, PINACO chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/9/2004.

2006

PINACO niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Giấy Phép Niêm yết cổ phiếu số 69/UBCK-GPNY của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 12/12/2006 với mã chứng khoán là PAC với giá giao dịch là 40.000 đồng/cổ phiếu.

2018

Mua 8,7 ha tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai.

2017

Quy hoạch lại sản xuất Ắc quy, sắp xếp 4 xí nghiệp còn 3 xí nghiệp.

2016

Tăng vốn điều lệ từ 309.812.930.000 đồng lên 464.717.070 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2015

Tăng vốn điều lệ từ 269.878.430.000 đồng lên 309.812.930.000 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2012

PINACO đầu tư đổi mới thiết bị, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới, phù hợp với nhu cầu thị trường.

2011

Đầu tư Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 tại khu công nghiệp Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2021

- Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Pin Con Ó.
- Nghiên cứu thành công sản phẩm mới bình Ắc quy Extra CMF.

2022

- Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ 6.
- Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền.

2023

- Nghiên cứu và sản xuất thành công ắc quy cho xe đạp điện, xe máy điện.
- Đầu tư thiết bị sử dụng công nghệ đột dập để sản xuất sườn cực ắc quy.
- Ra mắt các dòng ắc quy miễn bảo dưỡng thế hệ mới.

2024

- Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia lần thứ 7.
- Đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao 27 năm liền.

2025

- Di dời Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai.
- Quy hoạch, sắp xếp lại sản xuất tại Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2.



PINACO

CÁC GIẢI THƯỞNG - CHỨNG NHẬN



HỘI ĐỒNG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp (2012, 2014, 2016, 2018, 2020, 2022, 2024).



- Hàng Việt Nam Chất lượng cao 26 năm liền do người tiêu dùng bình chọn (1997 – 2025).
- TOP 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2008).
- Đạt danh hiệu Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu năm (2016, 2018, 2020, 2025).



TOP 50

- Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm (2017, 2018, 2019).
- TOP 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (2015, 2016).



CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Cờ Thi đua của Công đoàn Công Thương Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2017, 2019, 2023, 2024, 2025).

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM



Cờ Thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho Xí nghiệp Pin Con Ó (2015, 2022), Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 (2016, 2020, 2022), Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (2016), Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai (2017), Công ty CP Pin Ắc quy miền Nam (2018, 2021, 2022).



CÁC CHỨNG NHẬN ISO/IATF

- ✓ Chứng nhận ISO 14001 cho hệ thống quản lý môi trường (2015).
- ✓ Chứng nhận ISO/IEC 17025 cho hệ thống phòng thí nghiệm (2013).
- ✓ Chứng nhận ISO 9001 – hệ thống quản lý chất lượng (2001).
- ✓ Chứng nhận IATF 16949 – hệ thống quản lý chất lượng dành cho các nhà cung cấp cho ngành công nghiệp ô tô (2011).



BỘ CÔNG THƯƠNG/ ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP



- Cờ Thi đua của Bộ Công Thương/ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho công ty (2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022), Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 (2014, 2015), Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai (2015, 2019), Xí nghiệp Pin Con Ó (2016).
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (2014).



CÁC GIẢI THƯỞNG - CHỨNG NHẬN



TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2014, 2015, 2016, 2018, 2020, 2021, 2022).



TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

- Top 5 Công ty có doanh thu cao năm 2019, 2020 và 5 Công ty có lợi nhuận cao năm 2019, 2020, 2021, 2023 của Tập đoàn.
- Top 5 Công ty chăm lo tốt nhất cho người lao động do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận (2015).
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024).



CÔNG ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT VIỆT NAM & TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Doanh nghiệp vì người lao động do Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận (2016).



NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

- Huân chương độc lập hạng Nhất (2010), Nhì (2005), Ba (2001).
- Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2 (2015), Nhì (2013), Ba (2001, 2003, 2020).
- Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2000).



CÁC GIẢI THƯỞNG VỀ NHÀ CUNG CẤP

- ✓ Nhà cung cấp có năng lực xuất sắc về chất lượng, giao hàng và chi phí của YAMAHA (2017).
- ✓ Chứng nhận Nhà cung cấp Ưu tiên của Tập đoàn Ford Q1 (2014).
- ✓ Nhà cung cấp có cải tiến tốt nhất của HONDA (2014).
- ✓ Nhà cung cấp đã có nỗ lực và kết quả vượt trội trong hoạt động giảm giá thành của SUZUKI (2018).
- ✓ Nhà cung cấp đáng tin cậy (2011).
- ✓ Nhà cung cấp có năng lực tốt nhất của PIAGGIO (2017).



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- ✓ Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2013, 2014, 2015).
- ✓ Cổ phiếu Vàng (2009).
- ✓ Sao Vàng Đất Việt (2009 – 2011).
- ✓ Thương hiệu chứng khoán uy tín & công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam (2008).



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Những hoạt động chính tạo ra doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Sản xuất Pin, Ắc quy: Cung cấp đa dạng các chủng loại pin và ắc quy chì - axit cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bao gồm các loại Pin Carbon kẽm thông dụng và các loại ắc quy cho nhiều mục đích sử dụng như: Ắc quy khởi động dùng cho xe ô tô, xe máy, tàu thuyền; ắc quy phụ cho xe ô tô điện; Ắc quy dân dụng dùng thấp sáng, xe điện và Ắc quy công nghiệp các loại, v.v...
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Pin, Ắc quy và vật tư, thiết bị cho sản xuất kinh doanh pin, ắc quy.

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Ắc quy Đồng Nai đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng đầu với công nghệ được chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, sản xuất trên các máy móc, thiết bị tiên tiến của Áo, Mỹ, Đức, Anh, Ý, v.v... và hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nhiều khách hàng và các hãng lắp ráp ô tô, xe máy hàng đầu thế giới tại Việt Nam như Ford Vietnam, Thaco, Vinfast, Vietnam Suzuki, Honda, Piaggio, Yamaha, Hyundai Thành Công, v.v

Pin Con Ó được sản xuất theo công nghệ pin Alkaline và công nghệ pin carbon – kẽm. Pin không chứa thủy ngân và Cadmium an toàn cho người sử dụng và môi trường.



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Trong nước:

- Công ty có **01 văn phòng chính** tại phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM; **02 xí nghiệp** sản xuất ắc quy tại tỉnh Đồng Nai, **01 xí nghiệp** sản xuất pin tại TP.HCM, **02 chi nhánh** tại Hà Nội và Đà Nẵng;
- Hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm và Cửa hàng ủy nhiệm trên toàn quốc, trong đó có **06 cửa hàng giới thiệu sản phẩm**:
 - 03 tại TP.HCM
 - 01 tại Đồng Nai
 - 01 tại Đà Nẵng
 - 01 tại Hà Nội
- và **05 cửa hàng ủy nhiệm**:
 - 01 tại Cần Thơ
 - 01 tại Gia Lai
 - 01 tại Kon Tum
 - 01 tại Nghệ An
 - 01 tại Hà Nam

Xuất khẩu

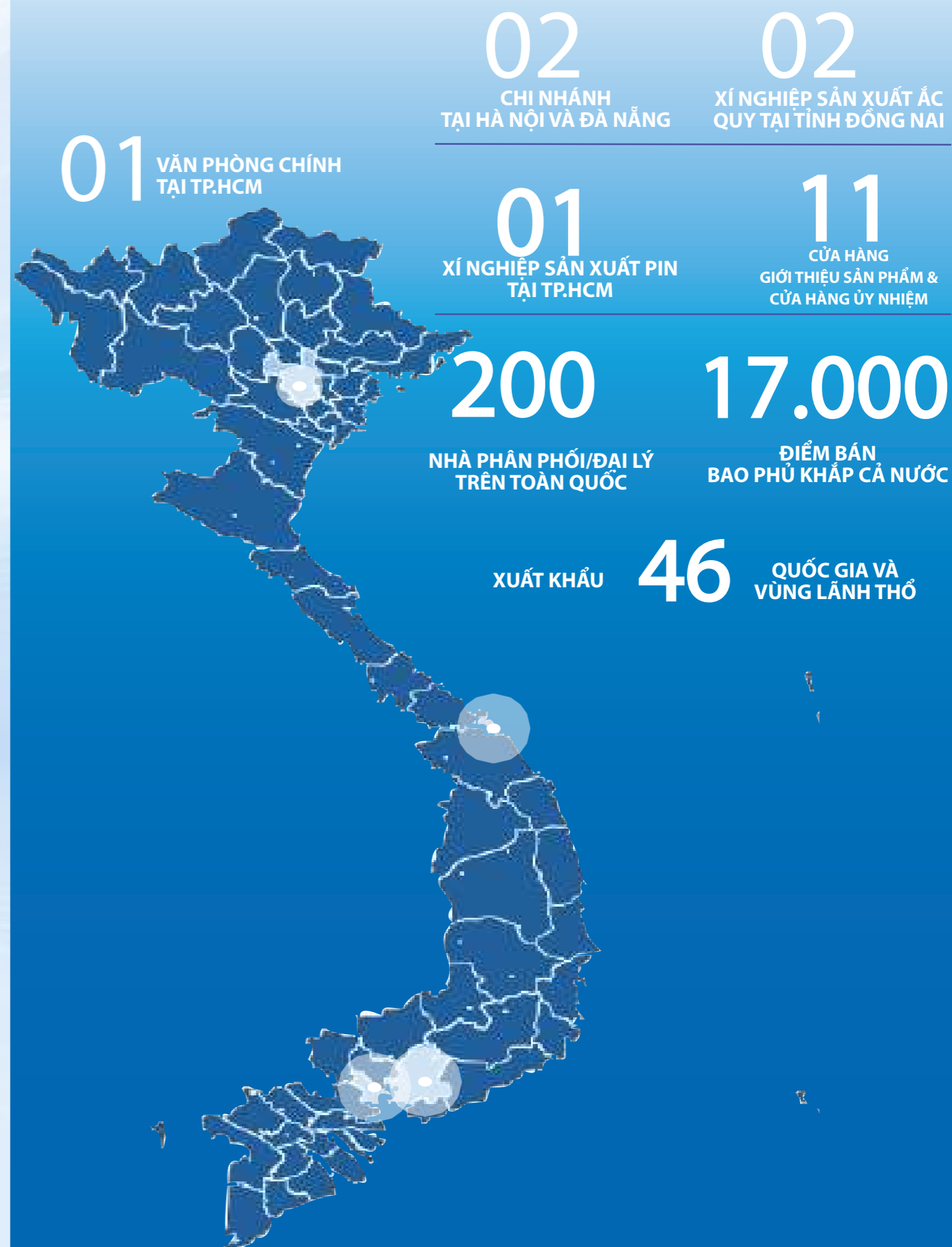
- Xuất khẩu đóng góp 24% vào tổng doanh thu của Công ty. Tính đến cuối năm 2025, Công ty xuất khẩu đến 46 quốc gia và vùng lãnh thổ. Công ty duy trì xuất khẩu đi các thị trường truyền thống tại khu vực Trung Đông, các nước Đông Nam Á, Nam Mỹ v.v...
- Hiện các sản phẩm ắc quy của PINACO đã có mặt tại 10/11 quốc gia Đông Nam Á.

Hệ thống phân phối:

- Nhà phân phối và đại lý: Hệ thống phân phối của Công ty có 200 Nhà phân phối/Đại lý và trên 17.000 điểm bán bao phủ khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Đội ngũ nhân viên thường xuyên bám sát thị trường, hỗ trợ nhà phân phối kinh doanh, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu thụ và hỗ trợ việc bảo hành sản phẩm. Hệ thống phân phối chuyên nghiệp hoạt động hiệu quả đã giúp công ty cạnh tranh thắng lợi trên thị trường và phục vụ tốt cho khách hàng. Chính điều này đã tạo nên khác biệt giữa chất lượng phục vụ của PINACO so với các công ty cùng ngành khác trên thị trường.
- Hộ lớn (OEM): PINACO tiếp tục cung cấp ắc quy Đồng Nai cho các công ty sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, các loại máy móc thiết bị khác tại Việt Nam và cung cấp pin Con Ó cho các đơn vị sản xuất thiết bị điện tử.
- Siêu thị và các cửa hàng: Sản phẩm pin của PINACO có mặt ở các siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện lợi và tiệm tạp hóa trên toàn quốc.
- Thương mại điện tử: PINACO đã xây dựng gian hàng chính thức trên Tiki, Lazada và Shopee. Ngoài ra, khách hàng có thể mua sản phẩm của PINACO thông qua website www.shop.pinaco.com, facebook, zalo, hotline 1900886833.

Khách hàng tiêu biểu:

- PINACO là đối tác cung cấp ắc quy cho hầu hết các hãng sản xuất xe ô tô và xe máy có nhà máy tại Việt Nam. Đồng thời, sản phẩm ắc quy của PINACO còn được cung cấp cho nhiều khách hàng trong lĩnh vực sản xuất khác như máy phát điện, loa di động, máy phun thuốc,...
- Sản phẩm Pin của PINACO cũng đang được phân phối rộng rãi tại các siêu thị, nhà sách trên toàn quốc cũng như có mặt trong các thiết bị gia đình quen thuộc như remote điều khiển tivi, quạt máy, và các thiết bị điện tử khác.

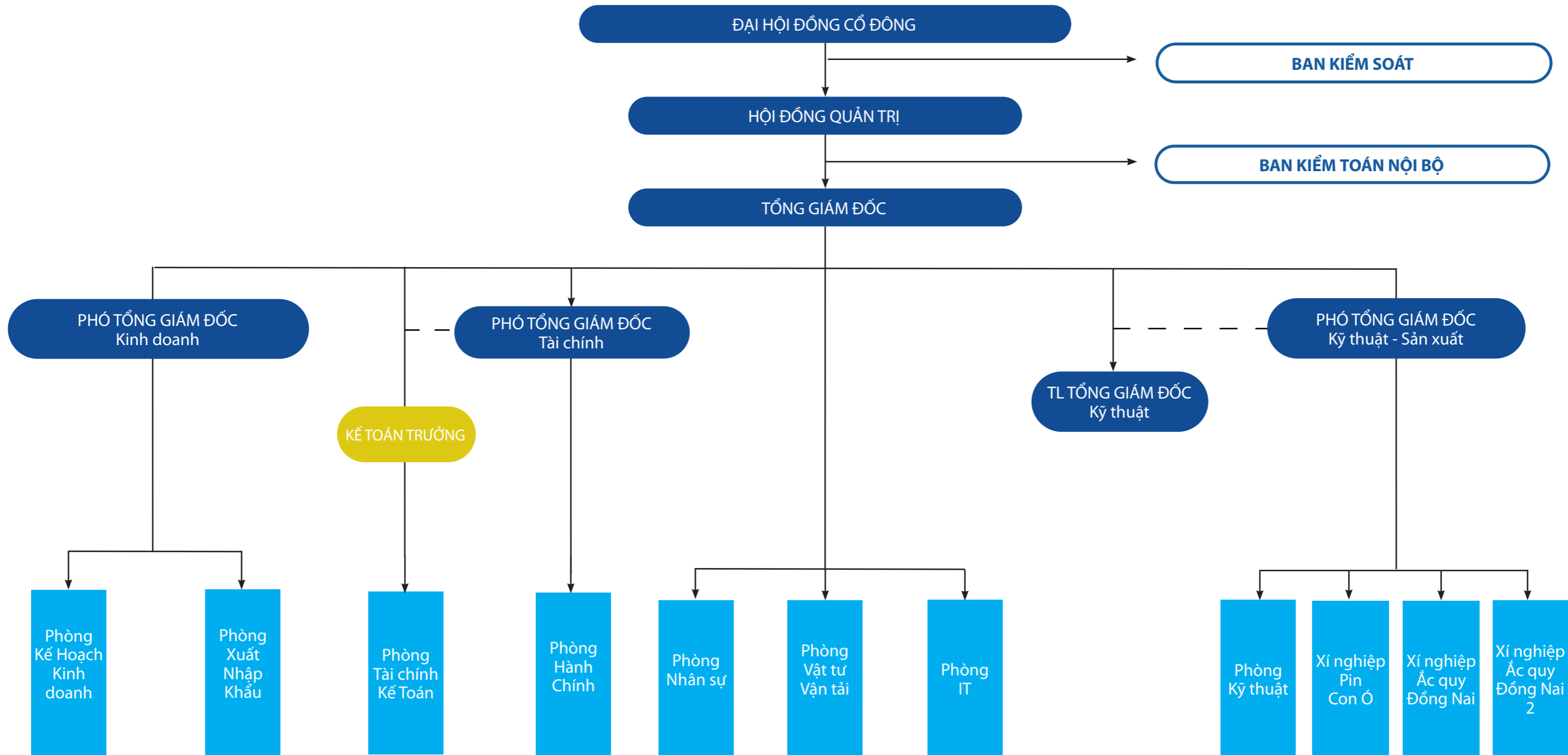


4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Ghi chú: ————— Quản lý trực tiếp
- - - - - Quản lý phối hợp

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM



4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

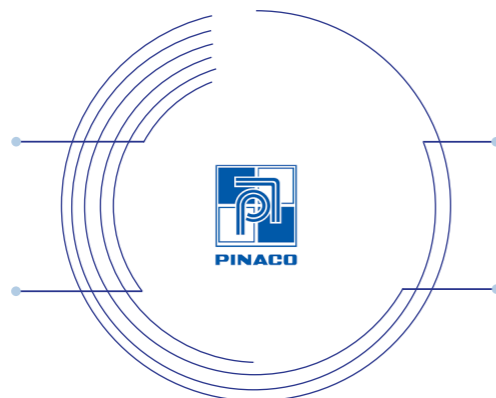
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC



CHI NHÁNH HÀ NỘI

Lô CN-01-4 Cụm Công nghiệp Ninh Hiệp, xã Phù Đổng, TP. Hà Nội
ĐT: (024) 36 557 634



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

348 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3 649 957



XÍ NGHIỆP ÁC QUY ĐỒNG NAI

Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 836 116



XÍ NGHIỆP ÁC QUY ĐỒNG NAI 2

Đường N2, KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 569 968



XÍ NGHIỆP PIN CON Ó (NHÀ MÁY SẢN XUẤT)

Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, TP. HCM
ĐT: (028) 37 540 244



XÍ NGHIỆP PIN CON Ó (KHO)

752 Hậu Giang, Phường Phú Lâm, TP.HCM
ĐT: (0251) 3 836 116

CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

21-23 Trần Hưng Đạo, Phường Bến Thành, TP. HCM
ĐT: (028) 38 293 932

321 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM
ĐT: (028) 38 368 529

752 Hậu Giang, Phường Phú Lâm, TP. HCM
ĐT: (028) 37 516 145

Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 836 116

348 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3 649 952

02 Phạm Ngũ Lão, Phường Cửa Nam, Hà Nội
ĐT: (024) 38 261 030

TRUNG TÂM BẢO HÀNH

Khu vực Miền Nam
Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP. HCM
ĐT: (028) 3754 1151

Khu vực Miền Trung
348 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3 769 055

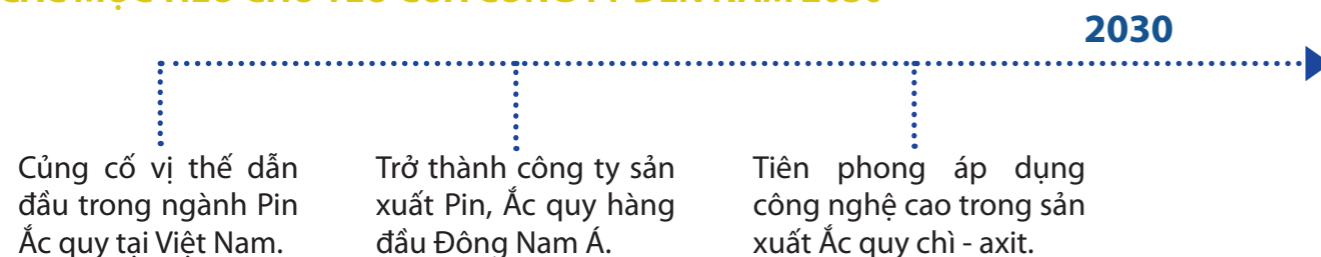
Khu vực Miền Bắc
02 Phạm Ngũ Lão, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
ĐT: (024) 38 261 030

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con					
Công ty không có công ty con					
Công ty liên kết					
Công ty TNHH đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Phát	752 Hậu Giang, Phường Phú Lâm, TP.HCM	Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	32.500.000.000 đồng		26%

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2030



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của hệ thống phân phối trong nước nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh, đồng thời đẩy mạnh chiến lược bán hàng đa kênh để phù hợp sự phát triển của thị trường và thói quen tiêu dùng hiện nay. Kện toàn bộ máy bán hàng theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Tập trung đẩy mạnh số hóa hệ thống bán hàng nhằm tăng cường hiệu quả và mở rộng chức năng của đội ngũ bán hàng trong các công tác khác như tư vấn, trưng bày, rà soát thị phần.
- Đẩy mạnh các dòng sản phẩm có ưu điểm vượt trội như ắc quy khô miễn bảo dưỡng (AGM, CMF, VRLA ISS). Đẩy mạnh nghiên cứu theo yêu cầu riêng những chủng loại sản phẩm đặc thù để phát triển và mở rộng khách hàng mới như ắc quy cho xe đặc chủng khai thác mỏ, xe điện...
- Không ngừng nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường, giữ vững và phát triển thị phần. Từng bước tung ra các sản phẩm chất lượng vượt trội, tạo sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cùng loại, mang nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.
- Tập trung truyền tải thông điệp “Lan tỏa năng lượng tích cực” đến người tiêu dùng. Xây dựng văn hóa kinh doanh lấy khách hàng là trung tâm phục vụ. Phát triển bền vững, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.
- Tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường Đông Nam Á, xem đây là nền tảng chiến lược và “sân nhà” của PINACO; đồng thời mở rộng chiều sâu hợp tác với các đối tác chủ lực nhằm gia tăng thị phần bền vững.
- Đẩy mạnh khai thác các thị trường trọng điểm Trung Đông và châu Phi, phát triển thêm khách hàng mới tại khu vực Trung Đông và Tây Phi; từng bước thâm nhập các thị trường tiềm năng khác.
- Định vị lại danh mục sản phẩm theo chiến lược phân khúc, tập trung phát triển các dòng CMF để nắm bắt xu hướng tiêu dùng tăng mạnh trong tương lai.
- Nâng cao hình ảnh và vị thế thương hiệu PINACO trên thị trường quốc tế.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đầu tư để tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu khách hàng nước ngoài để thúc đẩy tăng trưởng doanh số.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Thường xuyên cải tiến sản phẩm đang lưu hành nhằm bắt kịp xu hướng, giữ chân khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Chuẩn bị các thủ tục, nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp An Phước tỉnh Đồng Nai với diện tích xây dựng 6,5 ha, công suất thiết bị 1.300.000 kWh/năm để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng ắc quy kể từ năm 2026 và đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh với diện tích xây dựng hơn 1ha, gia công và hoàn thiện ắc quy với quy mô là 900.000 kwh ắc quy / năm.
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, tạo phong trào học tập suốt đời trong toàn công ty, nhằm nâng cao năng lực đội ngũ và đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ TƯƠNG LAI

PINACO định vị chiến lược phát triển theo hai hướng chính, nhằm tối ưu hóa các sản phẩm hiện hữu và nắm bắt xu hướng công nghệ mới, hướng tới mục tiêu trở thành nhà sản xuất pin và ắc quy hàng đầu khu vực.

Củng cố và phát triển Ắc quy công nghệ chì - acid:

- **Công nghệ:** Tập trung cải tiến nguyên vật liệu và quy trình sản xuất để tăng cường tuổi thọ, hạ giá thành sản phẩm, và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng cao. Đầu tư vào các công nghệ sản xuất tự động hóa cao như hệ thống đúc sườn đột dập, dây chuyền sản xuất CMF, EFB, AGM hiện đại để tối ưu hóa chi phí và nâng cao chất lượng.
- **Sản phẩm:** Phát triển các dòng sản phẩm CMF (ắc quy miễn bảo dưỡng) và EFB, AGM (cho xe có chức năng start-stop) phục vụ thị trường ô tô đang tăng trưởng. Mở rộng phát triển ắc quy Tubular và VRLA Flat/Tubular cho các ứng dụng công nghiệp, UPS, viễn thông và năng lượng tái tạo, đặc biệt là cho các trạm BTS ở vùng sâu, vùng xa và hệ thống điện mặt trời mái nhà.
- **Thị trường & Thị phần:** Tiếp tục giữ vững và mở rộng vị thế dẫn đầu trong phân khúc ắc quy khởi động ô tô và xe máy tại thị trường nội địa (mục tiêu giữ vững 31% thị phần tổng sản lượng ắc quy, và tăng thị phần ở các phân khúc CMF, VRLA cho xe gắn máy từ 10% lên 15-20%). Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm ắc quy chì-acid truyền thống sang các thị trường đang phát triển để duy trì tăng trưởng.

Đầu tư chiến lược vào Pin Lithium-ion (Li-ion) và Pin Sodium-ion (Na-ion):

- **Pin Lithium-ion:** PINACO sẽ tập trung nghiên cứu các vật liệu điện cực dương như LFP (LiFePO₄) và NMC (LiNiMnCoO₂) do xu hướng thị trường xe điện đang hướng đến hiệu năng cao, tuổi thọ dài và an toàn. LFP được lựa chọn cho các ứng dụng ưu tiên an toàn và chi phí thấp (xe máy điện, ESS), trong khi NMC/NCA cho các ứng dụng đòi hỏi mật độ năng lượng cao (ô tô điện). Công ty sẽ bắt đầu từ việc làm chủ quy trình đóng gói (pack assembly) từ cell pin nhập khẩu, sau đó tiến tới nghiên cứu sản xuất cell pin trong dài hạn.
- **Pin Sodium-ion:** Đây là định hướng chiến lược dài hạn của PINACO. Công ty sẽ tập trung vào nghiên cứu vật liệu điện cực (như hard carbon cho anode, NaFePO₄ hoặc các vật liệu lớp oxit natri cho cathode) và tối ưu hóa quy trình sản xuất cell pin Sodium-ion. Lợi thế của Na-ion là nguyên liệu dồi dào (Sodium, Sắt, Nhôm), chi phí thấp hơn Li-ion, độ ổn định nhiệt cao và khả năng hoạt động tốt trong dải nhiệt độ rộng, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng lưu trữ lưới điện, EV tốc độ thấp và nguồn điện dự phòng.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC NGUỒN NHÂN LỰC

Thu hút và giữ chân lao động giỏi, tay nghề cao

- Tiếp tục hợp tác với các trường kỹ thuật Bách Khoa, Đại học Mở, trường Kinh tế, ... theo chương trình MOU (Memorandum of Understanding - Biên bản ghi nhớ).
- Thực hiện chương trình thực tập sinh kỹ sư.
- Hỗ trợ nghiên cứu đề tài từ các trường Đại học.

Thu hút chuyên gia, đội ngũ kỹ sư cho dự án BESS

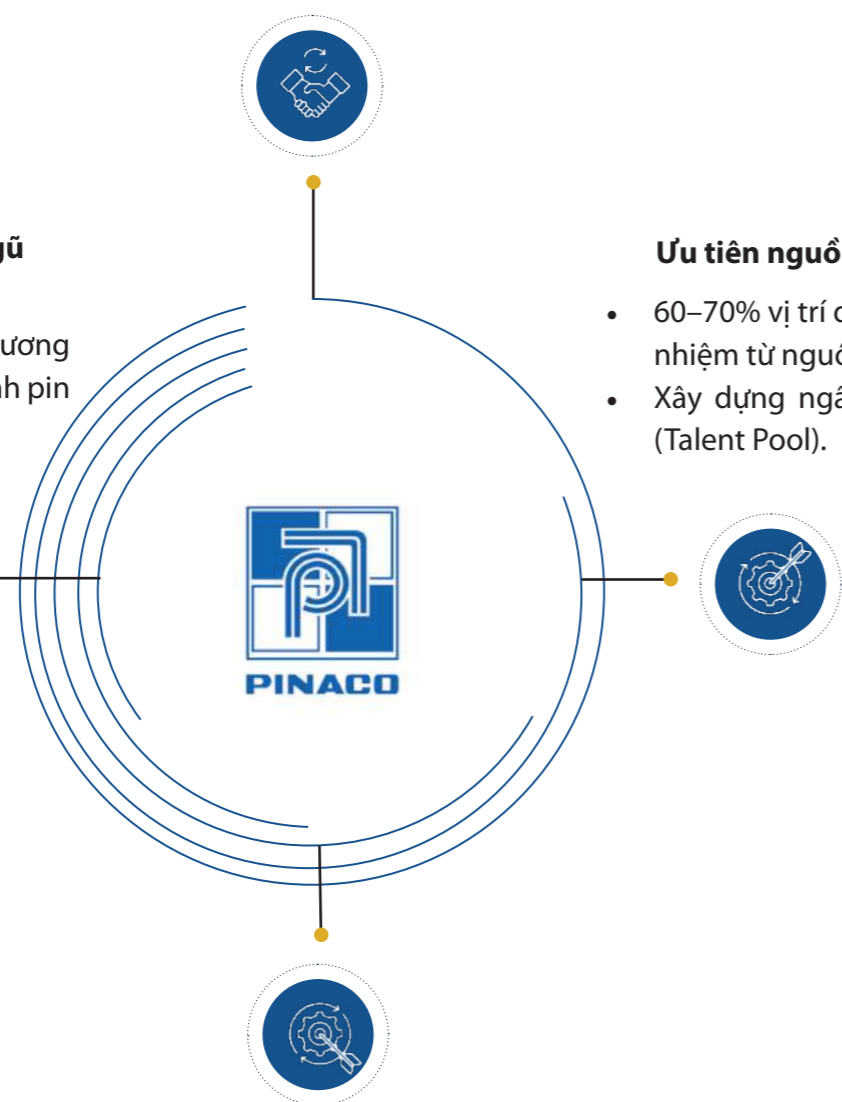
- Xây dựng và chi trả mức lương cạnh tranh thị trường ngành pin năng lượng.
- Thưởng theo dự án.

Ưu tiên nguồn cán bộ nội bộ

- 60-70% vị trí quản lý ưu tiên bổ nhiệm từ nguồn nội bộ.
- Xây dựng ngân hàng nhân tài (Talent Pool).

Trả lương, thưởng gắn thu nhập với năng suất và hiệu quả

- Luôn đảm bảo kế thừa và phát triển đội ngũ lãnh đạo trong trung và dài hạn.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh pin và ắc quy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường. Để giảm thiểu những rủi ro không mong muốn xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về môi trường và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai những giải pháp như sau:

- Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường như việc kiểm soát chất thải, thu gom, xử lý các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.
- Không ngừng đầu tư và cải tiến liên tục các hệ thống xử lý môi trường, trang thiết bị thu gom, phân loại các chất thải tại nguồn của các công đoạn sản xuất, kiểm soát các yếu tố gây ô nhiễm đáp ứng các quy định của pháp luật và ứng dụng nhanh vào công nghệ sản xuất các tiến bộ kỹ thuật nhằm giảm thiểu phát thải ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người lao động.
- Duy trì hệ thống quản lý môi trường của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015, thường xuyên kiểm tra, giám sát tính tuân thủ và hiệu lực của hệ thống và thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể nhân viên của Công ty.

- Tăng cường sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch để đảm bảo mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo chương trình của quốc gia.
- Thực hiện trách nhiệm thu gom và tái chế ắc quy thải trên thị trường sau khi người tiêu dùng sử dụng và đóng góp tài chính vào quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thông qua đó để thực hiện các hoạt động xử lý chất thải.

Trách nhiệm xã hội là một trong những chính sách quan trọng của quá trình hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. PINACO là một trong những thành viên tích cực của Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam (Vietnam Responsible Care Council – VRCC).

Công ty luôn cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn khi sử dụng với giá cả phù hợp để đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bà con nghèo, gia đình chính sách. Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển một cách bền vững.



6. CÁC RỦI RO

RỦI RO VĨ MÔ

Chiến tranh Nga – Ukraine, tôn giáo, sắc tộc chưa chấm dứt, tình hình Trung Đông luôn bất ổn đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn sẽ làm cho kinh tế thế giới vốn đã khó khăn nay lại thêm bất ổn, khó lường.

Mặc dù năm 2025, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 8%, thuộc những nước tăng trưởng cao nhất thế giới. Nhưng Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức về chuỗi cung ứng, thiếu nguồn nhân lực có tay nghề, năng suất lao động thấp, phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp FDI, thiên tai.

Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, nước ta tham gia nhiều hiệp định thương mại thế hệ mới với nhiều quốc gia phát triển. Bên cạnh cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, công ty phải đối mặt sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ các nước phát triển và các doanh nghiệp Nước ngoài sản xuất và tiêu thụ tại Việt Nam.

RỦI RO LÃI SUẤT

- Với tỷ lệ nợ vay ngắn và dài hạn cuối năm 2025 cao, chiếm 49,5% trên tổng tài sản, ngoài ra sắp tới nhu cầu đầu tư sẽ rất lớn, do vậy khi có những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã quản trị tốt về dòng tiền, đàm phán có hiệu quả với các tổ chức tín dụng góp phần giảm chi phí tài chính 0,8% so cùng kỳ 2024.
- Ý thức được những tác động của biến động lãi suất, Công ty đã tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho để kéo giảm về mức tối ưu, quản trị dòng tiền vừa đảm bảo thanh khoản nhưng đồng thời cũng tối ưu mức tồn quỹ tiền. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến tình hình tài chính trên thế giới, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của lãi suất đến tình hình hoạt động của Công ty.



RỦI RO TỶ GIÁ

Tình hình biến động tỷ giá năm 2025 tăng trên 3,7%, đây là mức tăng cao, đã tác động xấu đến lợi nhuận của Công ty. Là một công ty mà phần lớn vật tư, nguyên liệu, thiết bị chính đều nhập khẩu nên biến động tỷ giá sẽ tác động tức thì đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động của tỷ giá, Công ty đã có nhiều biện pháp như theo dõi sát và dự báo tình hình diễn biến của tỷ giá để điều chỉnh chính sách vay đô la hoặc tiền đồng phù hợp, mua ngoại tệ kỳ hạn ...

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

- Thị trường kim loại trong năm 2025 có các điểm nổi bật như giá kẽm tăng hơn 3%, giá chì tiếp tục giảm hơn 5%; kim loại antimony tăng vượt 45%, thiếc tăng vượt 14% do nguồn cung cho thế giới sụt giảm nghiêm trọng của Trung Quốc. Tỷ giá giữa VNĐ/USD tiếp tục chuỗi tăng gần 3,7%, các chi phí theo tỷ giá như chi phí nhập khẩu, chi phí mua kim loại tăng cao tương ứng.
- » *Doanh nghiệp vào thế "gọng kìm" giữa biến động giá hàng hóa và áp lực tài chính.*



- Duy trì phát triển nguồn, đánh giá năng lực, chọn nhà cung cấp nhóm nguyên vật liệu (tỷ trọng lớn); tăng cường dự báo kế hoạch sản xuất sớm hỗ trợ dự báo mua nguyên vật liệu cũng như công ty hiệu chỉnh tiến độ giao hàng hợp đồng nhằm tránh các biến động lớn ảnh hưởng kế hoạch. Riêng nhóm pin do hạn chế nguồn cung cấp trong nước (yếu, hạn chế khai khoáng, ...), công ty áp dụng giải pháp mở nguồn ngoài nước, tồn kho tối thiểu, tự sản xuất.
- » *Doanh nghiệp tăng cường phối hợp về dự báo (sản xuất, mua); mở nguồn cung ứng nguyên vật liệu, thay đổi/ có giải pháp nhanh khi có biến động trong cung ứng nhằm giảm thiểu rủi ro các yếu tố tác động làm tăng chi phí.*

RỦI RO SẢN PHẨM THAY THẾ

Thu nhập của người dân ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu sử dụng cũng thay đổi. Người tiêu dùng luôn ưu tiên tìm mua những sản phẩm chất lượng. Hơn nữa, công nghệ pin ắc quy đang thay đổi khá nhanh với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới: pin sạc, pin nhiên liệu, ắc quy Lithium-Ion, Natri - ion ...

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ẮC QUY

Ắc quy chì acid cũng dần bị thay thế bởi các loại ắc quy công nghệ mới hơn. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng ắc quy chì acid vẫn rất cao do lượng phương tiện sử dụng ắc quy này vẫn đang tiếp tục tăng mạnh trong tương lai 3-5 năm tới và do có giá thành thấp và khả năng thu hồi, tái chế cao. Các đơn vị lắp ráp ô tô – xe máy (OEM) ưu tiên các nhà sản xuất ắc quy cùng quốc gia. Để đối phó với rủi ro sản phẩm thay thế, Công ty đang đầu tư mạnh cho hoạt động R&D, tìm kiếm đối tác hợp tác nghiên cứu và tích cực tìm kiếm các công nghệ mới thay thế công nghệ hiện hữu để có thể đầu tư phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, xu hướng chuyển đổi xanh với chính sách khuyến khích xe điện đang ngày càng có nguy cơ thay thế các xe máy truyền thống bằng xe điện (đa số chỉ sử dụng pin lithium - ion) làm doanh số thị trường ắc quy xe máy đứng trước nguy cơ suy giảm trong tương lai.



ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PIN

Pin Carbon kẽm công ty đang sản xuất thuộc nhóm sản phẩm công nghệ cũ, tốc độ tăng trưởng đang chậm dần, đặc biệt nhu cầu pin đại (R20, D-size) đang suy giảm mạnh và sẽ chấm dứt vòng đời trong tương lai gần... Nhưng các loại pin tiểu (R6, AA-Size) và pin đũa (R03, AAA-Size) vẫn rất phổ biến và tiếp tục tăng trưởng trong những năm gần đây. Chi phí sản xuất lớn, dẫn đến giá thành cao hơn so với đối thủ cạnh tranh.

6. CÁC RỦI RO

RỦI RO PHÁP LÝ



Hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp từ hệ thống pháp luật Việt Nam và các quy định có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu - mua sắm, thuế - hóa đơn chứng từ, xuất nhập khẩu, ghi nhãn hàng hóa và tuân thủ chuyên ngành (đặc biệt là hóa chất, môi trường, an toàn). Trong bối cảnh năm 2025 ghi nhận nhiều luật và văn bản hướng dẫn được ban hành/sửa đổi với tần suất cao, rủi ro pháp lý chủ yếu phát sinh từ việc cập nhật chưa kịp thời hoặc áp dụng chưa thống nhất các quy định mới vào quy chế nội bộ và hoạt động vận hành, dẫn đến khả năng sai lệch về quy trình, thiếu/không phù hợp hồ sơ pháp lý, khó khăn trong công tác giải trình khi cơ quan nhà nước kiểm tra/đánh giá hoặc khi kiểm toán yêu cầu đối chiếu chứng từ. Bên cạnh đó, với đặc thù doanh nghiệp có cơ cấu quản trị nhiều cấp và nhiều nhóm giao dịch, rủi ro còn nằm ở việc phân định thẩm quyền, phân cấp/ủy quyền và tiến trình ký nếu không đồng bộ có thể dẫn đến nguy cơ phát sinh quyết định vượt thẩm quyền/thiếu thẩm quyền hoặc thiếu căn cứ phê duyệt hợp lệ.

Ngoài ra, các dự án đầu tư và các vấn đề liên quan đất đai - tiến độ triển khai dự án tiềm ẩn rủi ro về nghĩa vụ thủ tục, mốc thời gian, hồ sơ làm việc với cơ quan quản lý, cũng như rủi ro phát sinh khiếu nại hoặc yêu cầu giải trình kéo dài nếu hồ sơ/văn bản không thống nhất. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa, rủi ro ghi nhãn và hậu kiểm có thể phát sinh khi thông tin nhãn sai/thiếu hoặc khi thay đổi thông tin nhãn không đúng quy định, dễ dẫn đến cách hiểu bất lợi của cơ quan quản lý về bản chất hàng hóa. Bên cạnh đó, rủi ro tuân thủ chuỗi cung ứng, nhất là đối với nguồn cung nguyên liệu/hóa chất thuộc nhóm quản lý điều kiện, có thể kéo theo rủi ro về hồ sơ chứng minh tuân thủ, khả năng giải trình khi kiểm tra và rủi ro chứng từ/chi phí liên quan.

Để giảm thiểu các rủi ro pháp lý nêu trên, Công ty chú trọng triển khai cơ chế theo dõi - cập nhật quy định pháp luật mới, đồng thời rà soát và từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ (Điều lệ, các quy chế quản trị công ty, phân cấp/ủy quyền, quy trình đầu tư - dự án, mua sắm/đấu thầu, quản lý hợp đồng và các checklist tuân thủ theo mảng rủi ro cao) nhằm bảo đảm “đúng thẩm quyền - đúng quy trình - đúng hồ sơ”. Công ty cũng tăng cường chuẩn hóa mẫu biểu và kiểm soát tối thiểu để hạn chế sai sót lặp lại, nâng khả năng truy vết và giải trình, qua đó bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh được vận hành ổn định và tuân thủ. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho công tác quản trị rủi ro pháp lý theo hệ thống, tập trung vào các mảng thay đổi pháp luật nhanh và các giao dịch/dự án có mức độ rủi ro cao, nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động và phát triển.



RỦI RO CẠNH TRANH

Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện các hiệp định thương mại đã ký trước đây. Điển hình như hiệp định ATIGA, các hiệp định FTA thế hệ mới, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định EVFTA sẽ khiến cho sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập ngoại ngày càng gay gắt hơn. Đối với công ty là sự cạnh tranh từ các thương hiệu đến từ những nước có thể mạnh trong ngành như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Châu Âu và ASEAN.v.v.

Ngoài ra, làn sóng đầu tư chuyển dịch từ Trung Quốc sang Việt Nam cùng với việc đi vào hoạt động các nhà máy ngay tại Việt Nam với chi phí rẻ, công nghệ tiên tiến và dải sản phẩm đa dạng là thách thức lớn cho việc cạnh tranh ngay tại thị trường trong nước.

Để duy trì khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, trong những năm qua và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới Công ty đã luôn quan tâm đầu tư, đổi mới thiết bị, đón đầu xu thế. Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được lựa chọn từ

các nhà cung cấp hàng đầu thế giới ở các nước G7. Với nền tảng công nghệ tích lũy hơn 50 năm và các công nghệ mới chuyển giao từ châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc giúp Công ty có thể nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cũng dựa vào đó để Công ty có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường pin, ắc quy.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Quá trình công nghiệp hóa đất nước kéo theo nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Luật Bảo vệ môi trường siết chặt hơn về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng cường kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường của các nhà máy gây ô nhiễm để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất pin, ắc quy có quy trình sản xuất, nguyên liệu có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường như đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về quản lý, tồn trữ, xử lý chất thải nguy hại và triển khai hệ thống thu gom sản phẩm thải bỏ sau quá trình sử dụng ngoài thị trường để thực hiện trách nhiệm tái chế. Công ty cũng rất chú trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên trong Công ty.



Tình trạng biến đổi khí hậu cũng gây rủi ro ảnh hưởng đến doanh nghiệp như Thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán) làm gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu nguyên liệu sản xuất.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
- Báo cáo liên quan về tác động môi trường và xã hội của Công ty

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	TH năm 2025	KH năm 2025	TH2025/TH2024	TH 2025/KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.849	4.259	4.000	111	106
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	167	150	165	90	91
3	Cổ tức (*)	%	15	10	10	67	100

Ghi chú: (*) Cổ tức năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua.

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa các yếu tố phục hồi và bất ổn. Mặc dù kinh tế toàn cầu có dấu hiệu ổn định hơn so với giai đoạn 2022–2024, song vẫn chịu tác động mạnh từ căng thẳng địa chính trị, xung đột khu vực kéo dài, rủi ro tài chính và các thách thức mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng và an ninh chuỗi cung ứng.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn duy trì được ổn định chính trị – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững môi trường hòa bình cho phát triển. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, nền kinh tế tiếp tục phục hồi và tăng trưởng trên 8% so với năm trước, tuy còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Doanh thu năm 2025 đạt 4.259 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 6% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm đạt 150 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024 và giảm 9% so với kế hoạch.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)
1	Ông Lê Văn Năm	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy	5.365
2	Ông Nguyễn Điền Phước Chân	Phó Tổng giám đốc	04
3	Ông Nguyễn Duy Hưng	Phó Tổng giám đốc	1.278
4	Ông Nguyễn Hoàng Thành	Phó Tổng Giám đốc	289
5	Ông Cao Trọng Miên	Trợ lý Tổng Giám đốc	4.252

Ông LÊ VĂN NĂM

Thành viên HĐQT - Tổng GD - Bí thư Đảng ủy

Năm sinh: 1967

Quê quán: Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 5.365 cổ phần

Ông NGUYỄN ĐIỀN PHƯỚC CHÂN

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1980

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 04 cổ phần

Ông NGUYỄN DUY HƯNG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973

Quê quán: Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 1.278 cổ phần



Ông NGUYỄN HOÀNG THÀNH

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1978

Quê quán: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 289 cổ phần

Ông CAO TRỌNG MIÊN

Trợ lý Tổng giám đốc

Năm sinh: 1968

Quê quán: Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa

Lý luận chính trị: Trung cấp chính trị

Số cổ phần nắm giữ: 4.252 cổ phần

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Không có.

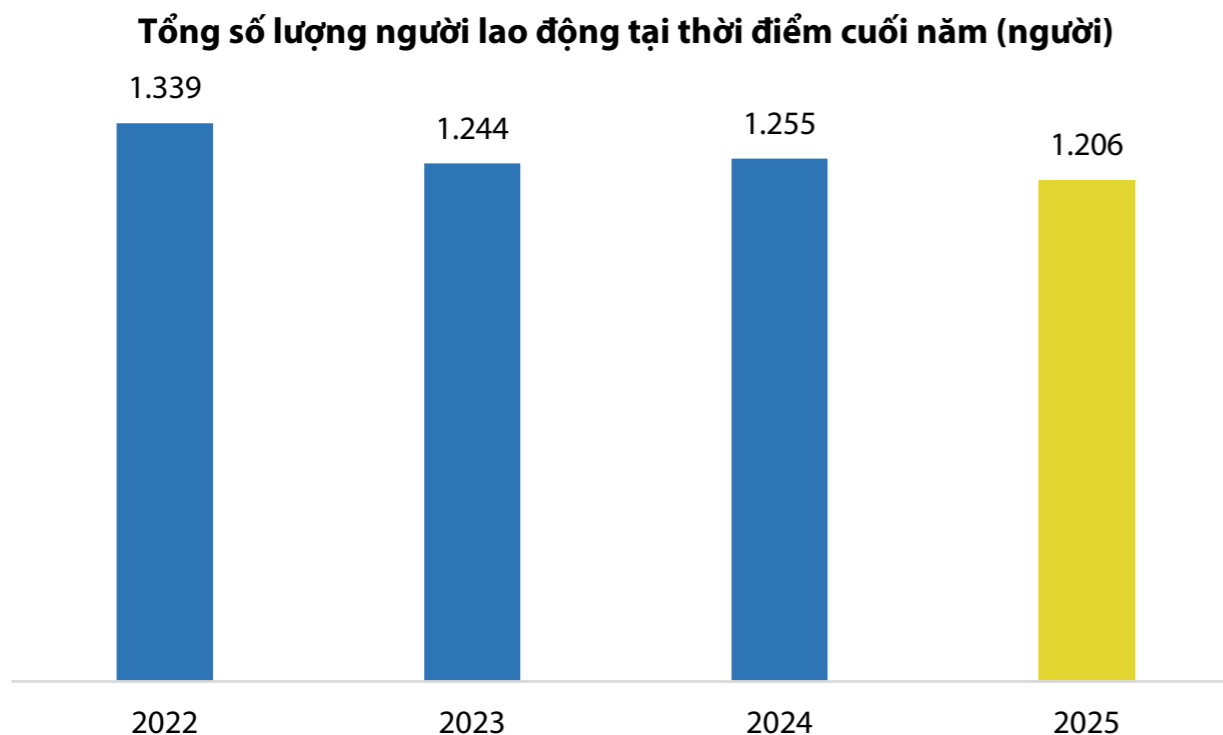
CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Năm 2024		Năm 2025	
		Số người	Tỷ trọng	Số người	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	1.255	100%	1.206	100%
1	Trình độ trên Đại học	5	0,40%	5	0,41%
2	Trình độ Đại học	278	22,15%	297	24,62%
3	Trình độ Cao đẳng	78	6,22%	75	6,22%
4	Trình độ trung cấp	113	9,00%	109	9,04%
5	Khác	781	62,23%	720	59,7%
II	Theo tính chất HĐLĐ	1.255	100%	1.206	100%
1	Hợp đồng xác định thời hạn	791	63,03%	830	68,82%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	464	36,97%	376	31,18%

Năm	2022	2023	2024	2025
Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người)	1.339	1.244	1.255	1.206

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM



CÔNG TÁC NHÂN SỰ - TIỀN LƯƠNG

- Rà soát hiệu chỉnh, bổ sung quy chế lương phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn công ty đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai. Kiện toàn sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, chủ động cho từng cá nhân, bộ phận.
- Xây dựng, thực hiện chính sách trả lương thưởng và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc. Giao KPIs cho các đơn vị để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và trả lương thưởng theo hiệu quả của từng cá nhân và gắn với hiệu quả hoạt động của tập thể.
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động để tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến cán bộ nhân viên hưu trí, trợ cấp cho những nhân viên, cán bộ hưu trí có hoàn cảnh khó khăn, vận động quyền góp ủng hộ giúp đỡ người lao động, cán bộ hưu trí trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn... nhằm giáo dục cho CB.CNLD truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và tinh thần tương thân tương ái.
- Trong năm 2025, Công ty đã tiếp tục duy trì các phong trào thi đua tiết kiệm vật tư, chi phí, hội thao, công tác an toàn, chất lượng, sáng kiến ý tưởng, ... Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các phong trào thi đua về doanh số bán hàng cho các cán bộ nhân viên nhằm nâng cao sản lượng bán hàng của Công ty.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM 2025

Triển khai đầu tư các máy móc thiết bị ngành pin, ắc quy với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của Công ty. Cụ thể một số thiết bị sau: Máy chặm axit và dán nắp trên bình CMF tải; máy đúc phụ kiện bình VRLA; máy ép vụn chì; Máy cắt chà tai thê và 3 máy chà khung thê; 6 máy nạp thê; 6 máy nạp bình PT-PA; 2 máy nạp bình CMF tải; 2 xe nâng; Trạm biến áp 3000KVA và hệ thống điện và một số thiết bị khác. Ngoài ra còn thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư cho xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát, để khai thác khu đất 752 Hậu Giang, Phường Phú Lâm, TP.HCM. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoạt động.



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.536.414.587.214	2.737.870.130.397	7,94%
2	Tổng doanh thu	3.849.053.470.231	4.258.597.663.535	10,64%
3	Doanh thu thuần	3.205.408.512.601	3.586.572.948.547	11,89%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	166.254.558.367	148.179.165.584	-10,87%
5	Lợi nhuận khác	580.241.057	2.042.274.833	251,97%
6	Lợi nhuận trước thuế	166.834.799.424	150.221.440.417	-9,96%
7	Lợi nhuận sau thuế	128.644.924.467	117.682.877.926	-8,52%
8	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá (*)	15%	10%	-33%

Ghi chú: (*) Cổ tức năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Tính đến cuối năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 2.738 tỷ đồng, tăng 7,94% so với năm 2024. Nguyên nhân tổng tài sản tăng chủ yếu mục tài sản ngắn hạn: đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn.
- Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp kích thích tiêu thụ và xuất khẩu, xúc tiến mở rộng thêm thị trường và khách hàng, hỗ trợ hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng... Nhờ vậy nên doanh thu tăng 10,64% so cùng kỳ năm trước.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,20
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,63
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,63	1,67
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,16	4,43
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,29	1,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	4,01	3,28
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	13,32	11,49
Hệ số LSNT/TTS bình quân (ROA)	%	5,07	4,30
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,19	4,13

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Công ty tiếp tục duy trì nền tảng tài chính ổn định với hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ từ mức 1,18 lên 1,20, cho thấy công ty vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,73 lên 0,77, phản ánh sự thay đổi nhỏ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn nhưng vẫn trong mức an toàn. Điều này cho thấy công ty có sự chuẩn bị tốt về dòng tiền và tính thanh khoản, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất mà không gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 0,62 lên 0,63, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 1,63 lên 1,67. Mức tăng nhẹ này cho thấy công ty đang tận dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ cho hoạt động mở rộng sản xuất và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất có xu hướng ổn định và doanh nghiệp cần duy trì mức vốn đầu tư hợp lý để đáp ứng nhu cầu thị trường, việc sử dụng nợ ở mức kiểm soát là một chiến lược phù hợp.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Công ty ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong hiệu suất hoạt động, thể hiện qua sự gia tăng của vòng quay hàng tồn kho từ 4,16 lên 4,43. Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho nhanh hơn, giúp giảm thiểu chi phí lưu kho và tối ưu hóa vốn lưu động. Kết quả này đến từ sự chủ động trong quản lý chuỗi cung ứng và điều chỉnh linh hoạt chiến lược sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, vòng quay tổng tài sản tăng từ 1,29 lên 1,36, phản ánh tốc độ sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu tăng. Công ty đang chứng minh khả năng chuyển đổi tài sản thành doanh thu một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn so với năm trước.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Từ tháng 7/2025, công ty phải thực hiện di dời xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai nên một số dây chuyền phải ngưng sản xuất, dẫn đến sản lượng ắc quy giảm, phát sinh thêm chi phí di dời làm cho giá thành tăng cao. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ trong nước còn trầm lắng, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt. Công ty còn chịu tác động bất lợi từ biến động tỷ giá, chi phí nguyên vật liệu gia tăng... làm ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty. Một số thay đổi về chỉ tiêu khả năng sinh lời năm 2025 so với năm 2024: biên lợi nhuận ròng (ROS) giảm từ 4,01% xuống 3,28%, hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm từ 13,32% xuống 11,49%, hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 5,07% xuống 4,30%, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần giảm từ 5,19% xuống 4,13%.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần của công ty tại ngày 31/12/2025

TỔNG SỐ CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	69.707.328 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	69.707.328 cổ phần
Loại cổ phần	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	4.170	69.707.328	100,00%
1	Cổ đông trong nước	3.985	61.119.550	87,68%
	- Tổ chức	17	40.282.202	65,91%
	- Cá nhân	3.968	20.837.348	34,09%
2	Cổ đông nước ngoài	185	8.587.778	12,32%
	- Tổ chức	26	8.232.499	95,86%
	- Cá nhân	159	355.279	4,14%
II	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	4.170	69.707.328	100,00%

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	35.847.409	358.474.090.000	51,43%
2	The Furukawa Battery Co., Ltd.	7.349.562	73.495.620.000	10,54%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

50%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 0 cổ phiếu, trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOẢN KHÁC

Trong năm không phát hành đợt phát hành.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập đến nay.

STT	Năm phát hành	Số cổ phần tăng thêm hàng năm	Số cổ phần lũy kế	Đối tượng
1	2004	10.263.000	10.263.000	Phát hành lần đầu
2	2007	1.737.000	12.000.000	Cổ đông hiện hữu
3	2008	4.500.000	16.500.000	Cổ đông hiện hữu
4	2009	4.035.272	20.535.272	Cổ đông hiện hữu
5	2010	2.014.850	22.550.122	Cổ đông hiện hữu
6	2011	4.437.721	26.987.843	Cổ đông hiện hữu
7	2015	3.993.450	30.981.293	Cổ đông hiện hữu
8	2016	15.490.414	46.471.707	Cổ đông hiện hữu
9	2025	23.235.621	69.707.328	Cổ đông hiện hữu

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu sử dụng

Bất kỳ một doanh nghiệp sản xuất nào, nguồn nguyên vật liệu là yếu tố quyết định đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, để có thể giữ vững vị thế của mình, Công ty thường xuyên thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm trong khi vẫn đảm bảo giá bán thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả là một việc làm cấp thiết.

Năm 2025, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tổng lượng nguyên liệu Công ty tiêu thụ trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Chì	tấn	31.377
2	Acid Sulfuric	tấn	7.048
3	Kẽm	tấn	835

b) Nguyên vật liệu tái chế được sử dụng lại trong quá trình sản xuất

Công tác thu hồi chì, kẽm phế liệu được tiếp tục triển khai ở tất cả các xí nghiệp của Công ty trong năm 2025. Chì phế liệu trong quá trình sản xuất được thu gom lại và giao cho đơn vị gia công tái chế để đưa lại vào sản xuất. Năm qua, khối lượng nguyên vật liệu tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm đạt 1.920 tấn.

2 Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, cùng với đó việc phát triển kinh tế xã hội thì nhu cầu sử dụng năng lượng sẽ có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, việc sử dụng không hợp lý đã gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch, dẫn đến những tác động tiêu cực cho hệ sinh thái. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguyên liệu này ngày càng tăng tác động đến giá có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Ngoài ra, với nguồn năng lượng hóa thạch, ngành công nghiệp điện đã thải lượng lớn khí carbon ra môi trường gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, v.v... làm ảnh hưởng

không nhỏ đến khả năng tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc sử dụng năng lượng đến mọi mặt của mỗi quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với tình hình nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng tối đa, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả nhất. Với vị thế là doanh nghiệp đứng đầu ngành sản xuất pin, ắc quy trong nước nên trong năm qua Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng
1	Điện	kWh	35.622.977
2	Gas	Lít	2.550.588
3	Nước	m3	236.502

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ %	Số lượng
Điện	kWh	4,8%	1.709.902
Gas	Lít	12,5%	316.823
Nước	m3	18,3%	43.280

3 Tác động lên môi trường

Hiện nay, môi trường toàn cầu đang bị đe dọa trầm trọng, vì tình hình thế giới ngày càng phát triển, các nhà máy, công trình mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều chất thải như: khí thải, chất thải nguy hại, nước thải... dẫn đến môi trường bị ô nhiễm nặng. Do đó việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay. Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là chì, kẽm và nhựa. Trong khi, chì lại là chất gây ô nhiễm nặng nề nhất, nguyên nhân là chì rất độc, nhựa là chất khó phân hủy, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ được điều này nên trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường như: Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, tổ chức đánh giá tác động môi trường và được phê duyệt của các cơ quan lý chức năng trước khi triển khai dự án. Đầu tư các hệ thống xử lý bụi - khí thải đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT, hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT. Thực hiện Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ Môi trường, Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP PINACO đã nghiêm túc chấp hành, phối hợp cùng các nhà phân phối để triển khai các điểm thu hồi sản phẩm Pin và Ắc quy thải bỏ tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai, Thành phố Cần Thơ và TP.HCM. Trong năm 2025 Công ty đã ký hợp đồng hợp tác với đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom và tái chế ắc quy thải bỏ sau khi sử dụng trên thị trường với khối lượng gần 1.000 tấn.

Ngoài ra Công ty đã tổ chức triển khai phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung riêng biệt như kho chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại. Đã ký hợp đồng chuyển giao - xử lý tái chế với các công ty có chức năng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường đúng như cam kết của đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Ngoài ra, Năm 2025 tổng lượng phát thải CO2 của Công ty là 29.300 tấn CO2 trong đó phát thải trực tiếp là 3.500 tấn CO2, phát thải gián tiếp là 25.800 tấn. PINACO đã nỗ lực đẩy mạnh công tác sản xuất xanh để góp phần đạt mục tiêu NetZero vào năm 2050 theo cam kết của Thủ tướng chính phủ tại Hội nghị COP26. Các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính mà công ty sẽ thực hiện như thay đổi công nghệ sản xuất, đầu tư hệ thống năng lượng sạch như điện mặt trời áp mái... đầu tư các thiết bị sản xuất tiết kiệm điện. Ngoài ra công ty cũng kiểm soát, tối ưu quá trình sản xuất để hạn chế phát sinh lượng chất thải trong quá trình hoạt động. Với nhiều giải pháp đồng bộ Công ty sẽ đảm bảo công tác phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.



6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

4 Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước là thành phần không thể thiếu trong đời sống của con người, là một phần quan trọng của quá trình vận hành hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nơi đang tiêu thụ nước một cách lãng phí, đồng thời tình trạng nước chưa qua xử lý xả thải thẳng ra môi trường cũng đang là vấn đề được Nhà nước quan tâm. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước và để có thể sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý là một bài toán được chú trọng hiện nay. Công ty đã đưa ra những biện pháp hợp lý, tái sử dụng nguồn nước cho các mục đích khác nhau như dùng nước thải đã qua xử lý tưới cây, rửa sàn nhà, Đồng thời Công ty tích cực tuyên truyền và khuyến khích mỗi người lao động cần phải tự ý thức được tầm quan trọng của nguồn nước và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý để bảo vệ cuộc sống của chính mình. Năm qua, lượng nước thủy cục sử dụng tại các Xí nghiệp của Công ty như sau:

Xí nghiệp	Nguồn cung cấp	Lượng sử dụng (m3)	
		Năm 2025	Năm 2024
Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	60.212	90.126
Đồng Nai 2	Công ty CP Đầu tư Vinatex- Tân tạo	223.191	210.940
Pin Con Ó	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	13.311	2.583
VPCT	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Bến Thành	1.720	1.779
Tổng cộng		298.434	305.428

b) Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tổng lượng nước thủy cục tái chế và tái sử dụng trong năm:

Nội dung	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
Sử dụng nước thủy cục sau xử lý nước thải để rửa nền khu vực hoá thành	m3	1.800	5.198
Lắp hệ thống hoàn lưu nước thủy cục tưới trực cán trát cao	m3	100	100
Sử dụng nước thải sau cột lọc RO để rửa nền	m3	3.480	2.621
Tổng cộng	m3	5.380	7.919

5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

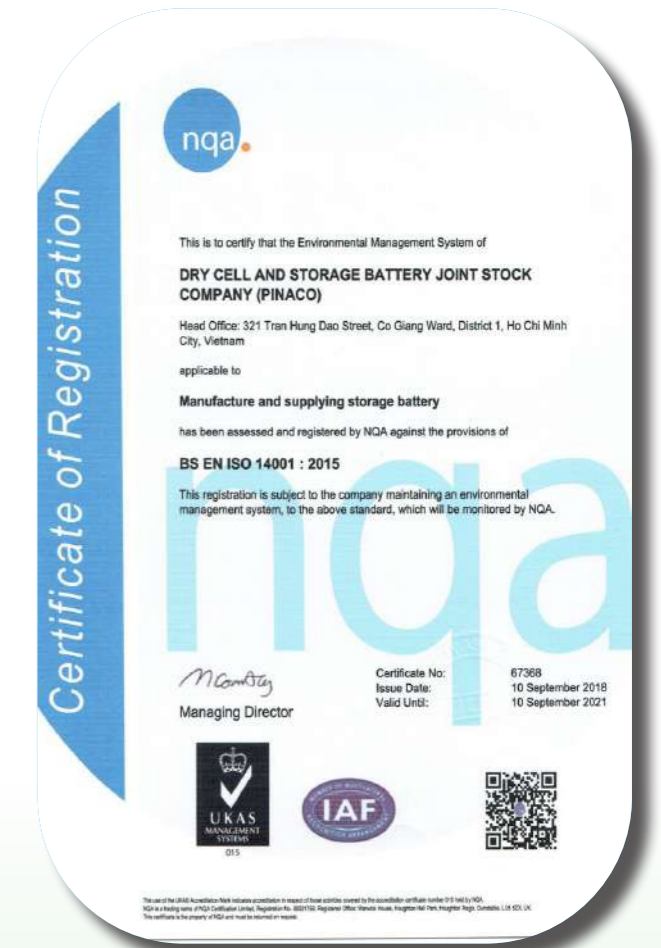
Năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Văn phòng công ty và 03 xí nghiệp sản xuất đặc quy của Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 bởi Công ty United Registrar of Systems (URS). Bên cạnh đó, Công ty không bị xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Chính sách bảo vệ môi trường và cam kết:

- Tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu khác về môi trường có liên quan.
- Thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường phù hợp, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Truyền đạt chính sách môi trường đến mọi nhân viên, các nhà thầu và các bên liên quan nhằm đảm bảo sự tham gia của mọi người.

Các chỉ tiêu về môi trường:

- Đối với nước thải: Các xí nghiệp của công ty đều được đầu tư hệ thống cống dẫn riêng biệt cho các loại nước thải: Nước mưa – Nước sinh hoạt – Nước thải sản xuất. Nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được xử lý 100 % theo tiêu chuẩn cho phép (Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011) trước khi thải ra môi trường bên ngoài hoặc thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.
- Ngoài ra tại các Xí nghiệp đều có tổ chức tái sử dụng lại nước thải của hệ thống cột lọc nước RO và của hệ thống xử lý nước thải, góp phần tiết kiệm nước, giảm thiểu tác động môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên môi trường hiệu quả (lượng nước tái sử dụng: khoảng 22 m3/ngày).
- Đối với bụi - khí thải: Các xí nghiệp đều có đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải: hệ thống xử lý hơi axit tại các phân xưởng hóa thành của các xí nghiệp sản xuất đặc quy, hệ thống xử lý bụi, khí độc thải ra từ các nồi nấu chì, kẽm, cửa cắt thẻ, lắp ráp, v.v ... đều đạt Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp, QCVN 19:2009.
- Đối với chất thải rắn – chất thải nguy hại: Các xí nghiệp của công ty đều tổ chức phân loại chất thải tại nguồn, đầu tư các kho lưu chứa tạm đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom tái chế và đưa về lại để sử dụng như xỉ kẽm, xỉ chì, phế liệu chì, bình ắc quy hư hỏng... Đối với chất thải sinh hoạt: ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững với các hoạt động thân thiện với môi trường...



6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6 Chính sách liên quan đến người lao động

Năm	2022	2023	2024	2025
Tổng số lượng người lao động tại thời điểm cuối năm (người)	1.339	1.244	1.255	1.206

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công tác an toàn – vệ sinh lao động

Công ty xác định công tác An toàn – vệ sinh lao động là nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất có yếu tố kỹ thuật cao và tiềm ẩn rủi ro về hóa chất, điện và cháy nổ. Trong năm, Công ty:

- Thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư hệ thống thông gió, xử lý bụi, khí thải và tiếng ồn.
- Chuẩn hóa quy trình an toàn vận hành thiết bị, đặc biệt đối với dây chuyền tự động hóa.
- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đặc biệt trong môi trường tiếp xúc hóa chất.
- Kiểm tra, đánh giá rủi ro an toàn tại các xí nghiệp, chi nhánh và các phòng/ban Công ty.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn.
- Không để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ.

Chăm sóc sức khỏe người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chương trình chăm sóc sức khỏe:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho 100% người lao động.
- Khám, theo dõi và điều trị bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định pháp luật.
- Khám chuyên khoa dành riêng cho lao động nữ.
- Thực hiện bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật hoặc tiền theo quy định.
- Mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động theo chính sách đãi ngộ.



Thực hiện Thỏa ước lao động tập thể

Công ty xây dựng và thực hiện nghiêm túc Thỏa ước lao động tập thể đã được đăng ký và phê duyệt bởi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP.HCM.

Thỏa ước có nhiều điều khoản có lợi hơn so với quy định pháp luật, thể hiện cam kết lâu dài của Công ty đối với người lao động, bao gồm:

- Chính sách bồi dưỡng độc hại.
- Chế độ khám sức khỏe chuyên sâu.
- Chính sách bảo hiểm.
- Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn.
- Việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể góp phần: Ổn định quan hệ lao động, nâng cao sự gắn bó của người lao động, hạn chế tranh chấp lao động.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần

Công ty phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên:

- Tổ chức nghỉ mát hàng năm để tái tạo sức lao động.
- Hội thi nấu ăn, hội thao, hội diễn văn nghệ, hội thi cắm hoa.
- Tặng quà cho lao động nữ nhân dịp 8/3 và 20/10.
- Tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, hiếu hỷ.
- Chi hỗ trợ, trợ cấp cho người lao động, cán bộ hưu trí có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho cán bộ công nhân lao động hưu trí có huân chương nhân dịp 2/9, hỗ trợ chi phí các đơn vị tổ chức gặp mặt người lao động hưu trí dịp Tết nguyên đán: 714,443,700 đồng.
- Thưởng con người lao động đạt học sinh giỏi và thi đậu Đại học 272,200,000 đồng.
- Trao 18 suất học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con Người lao động với tổng số tiền 21,900,000 đồng.
- Tặng quà mừng thọ cho tứ thân phụ mẫu của cán bộ công nhân lao động đến đúng tuổi 80 và từ 85 tuổi trở lên vào dịp Tết nguyên đán.

Thông qua các hoạt động này, Công ty xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện và gắn bó lâu dài.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
Gián tiếp		
Tổng số lượt người gián tiếp được đào tạo	Lượt người	575
Tổng số giờ đào tạo	giờ	5.243
Trung bình	giờ/người/năm	9,1
Trực tiếp		
Tổng số người đào tạo	Lượt người	2.082
Tổng số giờ đào tạo	giờ	31.576
Trung bình	giờ/người/năm	15,1
Cấp quản lý		
Số cán bộ quản lý	Lượt người	256
Số giờ đào tạo	giờ	2.215
Trung bình	giờ/người/năm	8,7
Bình quân chung		
	giờ/người/năm	13,4

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương

Công ty luôn xác định trách nhiệm xã hội là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt đối với địa phương nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động hỗ trợ đồng bào bị thiên tai

Trong năm, Công ty đã vận động người lao động quyên góp và tổ chức trao quà cho người dân vùng bão lũ tại miền Bắc và miền Trung với tổng số tiền: 947.092.000 đồng.

Hoạt động này thể hiện tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm cộng đồng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương

Công ty đã ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương nơi Công ty trú đóng với tổng số tiền: 150.000.000 đồng.

Các hoạt động bao gồm:

- Hỗ trợ gia đình chính sách.
- Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Đóng góp cho các quỹ xã hội, từ thiện tại địa phương.

Hoạt động quyên góp ủng hộ quốc tế

Bên cạnh các hoạt động trong nước, Công ty cũng vận động người lao động toàn Công ty quyên góp ủng hộ nhân dân Cuba với tổng số tiền: 101.134.000 đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm quốc tế.

8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Hiện tại công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.





03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.259	4.000	111	106
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	150	165	90	91
3	Cổ tức (*)	%	10	10	67	100

Ghi chú: (*) Cổ tức năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua.

Doanh thu năm 2025 đạt 4.259 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 6% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm đạt 150 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024 và giảm 9% so với kế hoạch.

NHỮNG BIỆN PHÁP CHÍNH ĐÃ THỰC HIỆN

ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Đối với Kênh bán hàng GT: Rà soát, đánh giá và quy hoạch đội ngũ nhân sự được triển khai quyết liệt trên phạm vi toàn quốc, tổ chức các chương trình huấn luyện – đào tạo nội bộ đảm bảo gắn với hiệu quả công việc; kiên quyết thay thế, điều chỉnh những vị trí không đáp ứng yêu cầu, qua đó từng bước nâng cao kỹ luật và hiệu suất làm việc của hệ thống bán hàng; tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng; tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi trực tiếp với NPP trên toàn quốc nhằm lắng nghe ý kiến, thống nhất định hướng hợp tác. Chính sách mới chính thức được triển khai từ tháng 11/2025, tạo tiền đề cho việc chuẩn hóa hoạt động bán hàng trong năm 2026.
- Đối với kênh bán hàng OEM-MT: Phát triển nhiều dòng sản phẩm cho các khách hàng Hyundai, Vinfast, Yamaha, Thaco, ...; phát triển thêm khách hàng OEM mới, ký kết hợp tác mảng phụ tùng với Omoda & Jaecoo và CARPLA AUTO PART (TASCO Group), tạo nền tảng mở rộng thị trường trong các năm tiếp theo; mở mới và mở rộng hợp tác với 04 hệ thống khách hàng MT, đưa sản phẩm Pin Con Ó vào hệ thống WinMart, TopMarket, qua đó mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng hiện diện tại các trung tâm thương mại lớn và từng bước nâng cao định vị thương hiệu từ phân khúc giá thấp lên giá trị cao hơn trong nhận thức người dùng.
- Mở mới bán sản phẩm trên trang web mua hàng S76 giúp người tiêu dùng tiếp cận thương hiệu PIN CON Ó tốt hơn. Tích hợp AI vào hệ thống CDP (Customer Data Platform) để đưa ra cái nhìn tổng quát của cơ sở dữ liệu.
- Triển khai đến khách hàng hệ thống CDP (Customer Data Platform) và S76, mỗi khách hàng sẽ có một hồ sơ khách hàng duy nhất, được cập nhật liên tục theo thời gian thực. Điều này mang lại sự minh bạch về dữ liệu giữa PINACO và khách hàng. Khách hàng hoàn toàn có thể xem lại dữ liệu lịch sử để đưa ra quyết định đặt hàng.
- Kênh Key account đã xây dựng xong cơ chế và chính sách bán hàng, vừa tận dụng nguồn lực từ kênh GT trong phục vụ khách hàng, vừa tránh xung đột kênh để phát triển mạnh hơn.

ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Tìm kiếm, ký kết và phát triển khách hàng mới tại Trung Đông (Saudi Arabia, Qatar, Bahrain, Kuwait) và châu Phi (Nigeria), đồng thời đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Hoàn thiện phân cấp sản phẩm CMF thành 3 dòng Black, Blue, Platinum, phù hợp từng phân khúc thị trường và tăng cường xuất khẩu vào các thị trường trọng điểm; doanh thu ắc quy CMF tăng 230% so với năm 2024. Triển khai các chiến dịch quảng bá, marketing quốc tế và truyền thông số, vận hành fanpage "PINACO Battery Vietnam", tăng cường nhận diện thương hiệu tại Trung Đông, châu Phi và Đông Nam Á. Tổ chức hội nghị, sự kiện và hỗ trợ bán hàng tại Thái Lan, Philippines, Lào; đồng thời tham gia triển lãm quốc tế (AutoExpo Kenya, WAAS Nigeria, Automechanika Astana), gặp gỡ và giới thiệu sản phẩm cho hơn 100 khách hàng tiềm năng. Thực hiện các chương trình khuyến mãi và xúc tiến bán hàng; tặng kèm sản phẩm, booth promotion, tour tham quan Việt Nam cho đại lý nhằm gia tăng tương tác và thúc đẩy doanh số.



- Quy hoạch sản xuất lá cực giữa 2 xí nghiệp ắc quy giúp tăng sản xuất sườn đột dập, sườn Concast và giảm đúc sườn truyền thống đã giảm đáng kể mức tiêu hao chì. Cải tiến tăng 25% tuổi thọ bình N15, bình PTX6HL thay bình 12N5 cung cấp cho Yamaha, phát triển bình CMF DIN90 cung cấp cho Hyundai. Thay đổi ngoại quan bình CMF đã tạo ấn tượng tốt với khách hàng. Nội địa hóa vỏ nắp PT6A, vỏ nắp PTZ4V và phụ tùng đã làm giảm giá vật tư và chi phí sửa chữa. Xác định tiêu chuẩn nguyên vật liệu phù hợp để thuận tiện việc kiểm tra, mở rộng nhà cung cấp vật tư. Tiếp tục triển khai áp dụng Monozukuri toàn Công ty.
- Thực hiện đúng tiến độ đầu tư, triển khai đầu tư bổ sung các thiết bị đầu tư như Máy chày axit và dán nắp trên bình CMF tải; máy đúc phụ kiện bình VRLA; máy ép vụn chì; Máy cắt chà tai thỏ và 3 máy chà khung thỏ; 6 máy nạp thỏ; 6 máy nạp bình PT-PA; 2 máy nạp bình CMF tải; 2 xe nâng; Trạm biến áp 3000KVA và hệ thống điện, v.v... đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Trình duyệt dự án Máy COS bình AGM; Hệ thống nạp và hoàn tất bình CMF; Di dời sản xuất lá cực của XNAQĐN đến XNAQĐN2; Đầu tư hệ thống cụm đúc COS cho dây chuyền lắp ráp bình PA. Tiếp tục dự án xây dựng nhà máy ắc quy tại KCN An Phước quy mô 1,3 triệu Kwh/năm, nhà máy ắc quy tại KCN VSIP Bắc Ninh và xây dựng nhà văn phòng Công ty.
- Đã nghiên cứu thành công công nghệ sản xuất bình CMF tải, AGM, Q85, B24RS và Din32R. Hiện nay đang tiếp tục nghiên cứu ráp mẫu và thử nghiệm thay thế Carbon cho bình PA 12-14, hoàn thành kế hoạch khảo sát thiết kế và lập bản vẽ bình Tubular.
- Tích cực trao đổi đàm phán với nhà cung cấp nhằm ổn định chất lượng đầu vào, tiết giảm chi phí cho nhà cung cấp, tiến độ giao hàng được cải thiện. Nhờ đó trong năm qua đã giảm giá được một số loại vật tư đầu vào, tồn kho vật tư giảm góp phần quan trọng vào lợi nhuận.
- Công tác chuyển đổi số được quan tâm triển khai rộng khắp một cách mạnh mẽ trong công tác bán hàng, nhập số liệu tự động và từng bước chuẩn hóa và số hóa các quy trình.
- Đã thực hiện thành công thu gom và tái chế gần 100 tấn bình ắc quy, đáp ứng yêu cầu trách nhiệm thu hồi sản phẩm thải bỏ năm 2025 theo quy định. Kiểm kê phát thải khí nhà kính toàn Công ty và thực hiện các biện pháp giảm phát thải, tổ chức quan trắc môi trường cho các xí nghiệp. Nhằm hướng tới sản xuất xanh và kinh tế tuần hoàn, năm qua Công ty đã tích cực đổi mới sáng tạo, đầu tư áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao vật tư, điện, nước, thay đổi công nghệ sản xuất...

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.832	72,28%	2.043	74,60%	111,41%
Tài sản dài hạn	702	27,72%	695	25,40%	98,90%
Tổng tài sản	2.534	100%	2.738	100,00%	107,94%

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		TH 2025/ TH2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.550	99,04%	1.706	99,53%	109,67%
Nợ dài hạn	15	0,96%	8	0,47%	53,01%
Tổng nợ phải trả	1.565	100%	1.714	100,00%	109,13%

Tình hình nợ hiện tại trong tầm kiểm soát của Công ty, biến động không lớn. Nợ phải trả chủ yếu vay phục vụ vốn lưu động và đầu tư tài sản cố định.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến về tổ chức, chính sách và phương thức quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng quy mô sản xuất và phát triển công nghệ mới.

1. Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý

Công ty đã thực hiện công tác bổ nhiệm, điều động và sắp xếp lại một số cán bộ quản lý tại các Xí nghiệp và phòng ban Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển trung – dài hạn.

Việc kiện toàn đội ngũ quản lý nhằm:

- Tăng cường năng lực điều hành tại các đơn vị sản xuất.
- Phát huy năng lực chuyên môn và sở trường của từng cán bộ.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực lãnh đạo cho các dự án mở rộng và nhà máy mới.
- Đảm bảo tính kế thừa và ổn định trong bộ máy quản lý.

Công tác bổ nhiệm được thực hiện trên cơ sở đánh giá năng lực, hiệu quả công việc và phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức

Nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc một số phòng ban theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo chức năng và tăng tính phối hợp liên phòng ban. Cụ thể:

- Hợp nhất Phòng An toàn và Phòng Kỹ thuật thành Phòng Kỹ thuật nhằm đồng bộ quản lý công nghệ, thiết bị và an toàn sản xuất.
- Hợp nhất Phòng Kế hoạch và Phòng Tiêu thụ – Thị trường thành Phòng Kế hoạch Kinh doanh nhằm tăng tính liên kết giữa kế hoạch sản xuất và nhu cầu thị trường.

Việc sắp xếp này giúp Công ty:

- Rút ngắn quy trình ra quyết định.
- Tăng tính chủ động và trách nhiệm của từng bộ phận.
- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo và linh hoạt hơn.

3. Rà soát chức năng, nhiệm vụ các đơn vị

Công ty tiếp tục thực hiện rà soát và chuẩn hóa:

- Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, xí nghiệp.
- Quy trình phối hợp nội bộ.
- Phân cấp, phân quyền trong điều hành.

Mục tiêu:

- Tránh trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng.
- Tăng tính kiểm soát và minh bạch trong quản trị.

3.4. Đổi mới chính sách và phương pháp quản trị

Trước yêu cầu chuyển đổi số và mở rộng quy mô sản xuất, Công ty đã điều chỉnh một số chính sách và phương thức quản trị theo hướng hiện đại, phù hợp với bối cảnh mới.

Các nội dung triển khai bao gồm:

- Từng bước triển khai hệ thống phần mềm quản trị (ERP, HRM).
- Số hóa dữ liệu sản xuất, nhân sự và vật tư.

Việc đổi mới phương thức quản trị giúp Công ty:

- Nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm soát.
- Tạo nền tảng cho việc số hóa toàn diện trong giai đoạn 2026–2030.

Thông qua các cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản trị, Công ty từng bước xây dựng mô hình quản lý tinh gọn, hiệu quả và hiện đại, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

CÁC CHỈ TIÊU

STT	Nội dung	KH 2026
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	3.888 tỷ đồng
2	Doanh thu	4.800 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	123 tỷ đồng
4	Cổ tức (% Vốn điều lệ)	Phần đầu 5%

- Đối với kênh GT: Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống NPP; chủ động xây dựng phương án thay thế đối với các NPP hoạt động kém hiệu quả. Đánh giá lại và tái cấu trúc đội ngũ nhân sự từ cấp quản lý khu vực trở xuống; thực hiện luân chuyển, sắp xếp lại công việc dựa trên năng lực và kết quả thực tế; đánh giá hiệu quả cá nhân gắn liền với kết quả của nhóm quản lý theo cơ cấu lương HTPP mới.
- Đẩy mạnh bán hàng kênh OEM, củng cố và gia tăng thị phần, phát triển sản phẩm và khách hàng mới. Quy hoạch, rà soát và có chiến lược phát triển khách hàng KeyAccount,... đồng bộ tránh xung đột với các kênh bán hàng khác.
- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát triển khách hàng mới tại Trung Đông, châu Phi; củng cố hệ thống phân phối tại Đông Nam Á.
- Đẩy mạnh marketing, xúc tiến thương mại quốc tế; tham gia triển lãm, triển khai chương trình bán hàng và khuyến mãi nhằm hỗ trợ hệ thống phân phối.
- Hoàn thiện phân cấp sản phẩm CMF (Black – Blue – Platinum) phù hợp từng phân khúc và đặc thù thị trường. Tăng cường xuất khẩu các dòng CMF vào thị trường trọng điểm.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống quản lý công ty (Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, QTCV, MTCV, định biên, đánh giá công việc...), sắp xếp tinh gọn bộ máy theo hướng “Hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. Tức là làm đúng cách (hiệu năng), làm đúng việc (hiệu lực), và làm mang lại giá trị cao nhất (hiệu quả).
- Tăng cường công tác đào tạo sao cho nhân viên hiểu được vai trò trách nhiệm của mình và đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao nhằm tinh gọn bộ máy.

• Xây dựng kế hoạch SXKD một cách khoa học, chi tiết, khả thi, có tích hợp đồng bộ các giải pháp và kế hoạch hành động liên quan đến chính sách, nguồn nhân lực, vật lực, giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu doanh thu là 4.800 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 123 tỷ đồng.

- Chấn chỉnh ngay hệ thống quản lý chất lượng, đào tạo và giám sát hệ thống sao cho thực sự làm chủ thiết bị, làm chủ công nghệ, làm chủ quy trình sản xuất. Có đủ năng lực nhận biết ngay từ đầu khả năng dẫn tới hư hỏng để kịp thời phòng ngừa/khắc phục.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu, các công đoạn, các bộ phận, đơn vị. Đặc biệt quan tâm tìm các giải pháp đàm phán với NCC, tìm kiếm thêm NCC mới làm đối trọng để giảm giá vật tư, chi phí đầu vào, chủ động được quá trình nội địa hóa giảm lệ thuộc vào nhập khẩu và ngoại tệ. Đồng thời áp dụng các giải pháp giảm tỷ lệ thứ phẩm trong quá trình sản xuất, đặc biệt không để sản phẩm lỗi lọt ra thị trường.
- Tập trung cải tiến chất lượng sản phẩm và công nghệ mới để giảm chi phí và đáp ứng nhu cầu khách hàng, bao gồm: thử nghiệm và ứng dụng thẻ Punch cho bình CMF, nghiên cứu khắc phục ổn định chất lượng bình VRLA, PA, và các sản phẩm khác; phát triển sản phẩm mới như bình CMF Tải, AGM Oto, CMF Din110, EFB Q85,
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhằm đáp ứng nhanh nhu cầu bình CMF cho khách hàng xuất khẩu, cho Vinfast và phát triển sản phẩm mới: Dự án An Phước, dự án tăng công suất lá cực, đầu tư dây chuyền lắp ráp bình xe tải, Đầu tư thiết bị sản xuất ắc quy công nghiệp cỡ nhỏ đến trung bình, Máy tách sườn và xay bột chi,...
- Triển khai nhanh tiến độ chuyển đổi số nhằm tăng chất lượng hiệu quả công việc, giảm thời gian xử lý các công việc hàng ngày tại mỗi phòng ban đơn vị cũng như giữa các phòng ban đơn vị.
- Triển khai thành công dự án lương 3P, qua đó tạo môi trường làm việc cống hiến, đánh giá hiệu quả, đóng góp của từng cá nhân, tập thể vào kết quả chung của Công ty làm cơ sở cho việc khen thưởng đúng người.
- Theo dõi sát các động thái thị trường, đặc biệt sản phẩm ngoại nhập để có chính sách bán hàng phù hợp, sớm nhận diện tín hiệu tích cực từ thị trường để tận dụng cơ hội thúc đẩy tiêu thụ. Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng OEM, NPP. Đánh giá lại hệ thống bán hàng, cải tiến hoạt động hệ thống phân phối để nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm. Tìm kiếm khách hàng mới ở khu vực Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ; mở rộng thị phần tại các nước Đông Nam Á như: Indonesia, Thái Lan, Malaysia,...

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Năm 2025, kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với sự đan xen giữa phục hồi và bất ổn. Dù thị trường toàn cầu dần ổn định hơn, nhưng vẫn chịu áp lực nặng nề từ căng thẳng địa chính trị, xung đột kéo dài và rủi ro tài chính. Các thách thức về an ninh chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu là những rào cản lớn. Tuy nhiên, nhờ duy trì vững chắc ổn định chính trị - xã hội cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đã khẳng định bản lĩnh tự cường. Nền kinh tế không chỉ vượt qua giai đoạn biến động mà còn phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng ấn tượng trên 8%. Đây là minh chứng cho sự thích ứng linh hoạt của Việt Nam trước một thế giới đầy biến động và khó lường.
- Đối với PINACO, ngoài những tác động nêu trên, sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

THUẬN LỢI

- Thương hiệu sản phẩm mạnh, hệ thống phân phối nội địa rộng khắp, thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều quốc gia.
- Chất lượng sản phẩm tiếp tục được duy trì và ổn định tạo niềm tin cho người tiêu dùng giúp tăng khả năng cạnh tranh; đội ngũ lãnh đạo Công ty và người lao động luôn đoàn kết, có kinh nghiệm, thành thạo chuyên môn và đầy tâm huyết là động lực quan trọng nhất cho sự ổn định và phát triển của Công ty.

KHÓ KHĂN

- Cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt cả về giá bán, chất lượng và các chính sách bán hàng, hậu mãi.
- Công ty phải thực hiện di dời xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai nên một số dây chuyền phải ngưng sản xuất, dẫn đến sản lượng ắc quy giảm mạnh, phát sinh thêm chi phí di dời. Công ty còn chịu tác động bất lợi từ biến động tỷ giá, chi phí nguyên vật liệu gia tăng... làm ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu lợi nhuận.

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.259	4.000	111	106
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	150	165	90	91
3	Cổ tức (*)	%	10	10	67	100

Ghi chú: (*) Cổ tức năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025, năm thứ 4 của Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) 05 năm giai đoạn 2022 - 2027, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Đối với công tác chỉ đạo, HĐQT đã xác định các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong sản xuất, kinh doanh và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng đắn, phù hợp, kịp thời; đồng thời, phối hợp tốt với Ban Điều hành tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề theo thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với các quy định hiện hành.
- Trong năm 2025, số lượng thành viên HĐQT 5 người.

Đánh giá chung: HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp tốt, nỗ lực cố gắng hết sức mình. Mặc dù tình hình kinh tế còn khó khăn, nhưng đã cơ bản hoàn thành Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.



2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Ban điều hành Công ty có bốn (04) thành viên đều có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, có nhiều kinh nghiệm trong ngành pin ắc quy, tâm huyết và nhiệt tình. Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp, sức mua giảm mạnh, xung đột Nga – Ukraine kéo dài, tỷ giá duy

trì ở mức cao; đã linh hoạt và nhạy bén đề ra nhiều chính sách phù hợp trong tình hình mới nhằm giữ vững được thị phần, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Nhờ những nỗ lực nêu trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.



3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

Thế giới rơi vào vòng xoáy đa khủng hoảng khi xung đột trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran bùng nổ, thương mại toàn cầu bị chia cắt, khiến chuỗi cung ứng đứt gãy và nguy cơ đẩy lạm phát tăng trở lại. Trước áp lực này, FED buộc phải duy trì lãi suất ở mức cao lâu hơn dự kiến, dập tắt hy vọng về một chu kỳ tiền rẻ và gây áp lực nợ công đè nặng lên các nước đang phát triển, các quốc gia phải chuyển sang chiến lược tự cường và thích nghi trong môi trường bất định. Rủi ro về an ninh năng lượng, lương thực và chiến tranh trở thành những bài toán sống còn, làm chậm tiến trình phục hồi kinh tế xanh và chuyển đổi số toàn cầu.

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP phần đầu từ 10% trở lên, lạm phát bình quân khoảng 4,5%, song bước sang năm 2026, nền kinh tế trong nước vẫn còn khó khăn, báo hiệu 1 năm đầy thách thức đang chờ đợi.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT trình Đại Hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 3.888 tỷ đồng.
- Doanh thu: 4.800 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 123 tỷ đồng.
- Cổ tức (% Vốn điều lệ): Phần đầu 5%.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 giao cụ thể:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Chủ động cùng Ban điều hành xây dựng các phương án hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của chuỗi cung ứng từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, đến cung ứng hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn; biến thách thức thành cơ hội của Công ty.
- Tiếp tục rà soát, khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan đến đầu tư phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Đặc biệt là dự án xây dựng máy ắc quy tại KCN An Phước, VSIP Bắc Ninh và dự án sản xuất sản phẩm mới; đồng thời, phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi thế của doanh nghiệp.
- Tăng cường kiểm soát và tối ưu hóa các chi phí, thực hành tiết kiệm, phát huy có hiệu quả các sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Chỉ đạo thực hiện sản xuất xanh, giảm lượng khí thải carbon, giảm sử dụng năng lượng có nguồn gốc hóa thạch, tăng sử dụng điện mặt trời. Tăng cường kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tổ chức hệ thống thu gom, xử lý tái chế sản phẩm thải bỏ, xử lý nước thải để tái sử dụng, v.v... nhằm bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, kiện toàn bộ máy tinh - gọn - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả; đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và khả năng quản lý đáp ứng với quá trình phát triển của Công ty và hội nhập quốc tế.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Gồm năm thành viên (một Chủ tịch và bốn thành viên), như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền)	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Hoàng	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020		14.638.539	21
2	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/TGD	20/04/2019		13.941.466	20
3	Ông Nguyễn Văn Đạt	TV HĐQT	26/04/2025		7.267.404	10,43
4	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	27/04/2017	26/04/2025	-	-
5	Ông Nguyễn Quốc Việt	TV HĐQT	23/04/2022		-	-
6	Ông Shigeru Ezure	TV HĐQT	22/04/2023		-	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty đã rất nỗ lực trong việc thành lập các tiểu ban, tuy nhiên đến nay vẫn chưa lựa chọn được nhân sự phù hợp vào các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Hoàng	8/8	100%
2	Ông Lê Văn Năm	8/8	100%
3	Ông Nguyễn Văn Đạt	6/6	100%
4	Ông Nguyễn Văn Chung	2/2	100%
5	Ông Nguyễn Quốc Việt	8/8	100%
6	Ông Shigeru Ezure	6/8	75%

Hội đồng quản trị có năm thành viên đều tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý, phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT như sau:

- Ông Lê Hoàng – Chủ tịch HĐQT: Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Hội đồng quản trị; Trực tiếp phụ trách công tác chiến lược và công tác tổ chức nhân sự.
- Ông Lê Văn Năm - Thành viên HĐQT/TGD: Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động Ban Tổng giám đốc; Phụ trách công bố thông tin; Phụ trách phát triển bền vững, công tác môi trường công ty, thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Nguyễn Quốc Việt - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác tìm kiếm cơ hội đầu tư và thu xếp gói tài chính cho công ty; Hỗ trợ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung, dài hạn của công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Nguyễn Văn Đạt - Thành viên HĐQT: Phụ trách công tác đầu tư xây dựng cơ bản; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
- Ông Shigeru Ezure - Thành viên HĐQT: Hỗ trợ công ty trong việc phát triển khách hàng Nhật Bản tại Việt Nam và các nước trong khu vực; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

Trong năm 2025 HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý cụ thể: HĐQT đã tổ chức tám (08) cuộc họp và đã ban hành 79 Nghị quyết, Quyết định đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị phù hợp với nhu cầu diễn biến của sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển; Rà soát, kiện toàn công tác nhân sự theo quy định

Về mối quan hệ với cổ đông và công bố thông tin: HĐQT tuân thủ đúng Quy chế quản trị theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các công ty niêm yết; thực hiện đúng quy định việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang Website Công ty, UBCKNN và Sở GDCK HCM. Tuy nhiên, PINACO cũng giống như mô hình một số các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang gặp vướng mắc như chưa có thành viên HĐQT độc lập, Công ty sẽ xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

Về thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức: Thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được Đại Hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức năm

Việc trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và quy định của Công ty, cụ thể chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông Lê Hoàng	CT.HĐQT	108.000.000
2	Ông Lê Văn Năm	TV.HĐQT	90.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Đạt	TV.HĐQT	60.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Chung	TV.HĐQT	30.000.000
5	Ông Nguyễn Quốc Việt	TV.HĐQT	90.000.000
TỔNG CỘNG			378.000.000
THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT			
1	Bà Vũ Thị Mai Nhung	TV. BKS	24.000.000
2	Bà Phan Thị Hoàng Giang	TV.BKS	72.000.000
3	Bà Vương Thị Hải Yến	TV.BKS	48.000.000
TỔNG CỘNG			144.000.000
Lương, phụ cấp Tổng Giám đốc			916.680.400
Lương, phụ cấp HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng			1.866.658.400

Các nội dung khác:

HĐQT đã thực hiện tốt việc phối hợp, kịp thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin... theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

Công tác đoàn thể: HĐQT tạo điều kiện để các hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực; phát huy truyền thống, văn hoá doanh nghiệp của PINACO.





2. BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Tạ Duy Linh	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 23/04/2022
2	Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS: 26/04/2025
3	Bà Phan Thị Hoàng Giang	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 23/04/2022
4	Bà Vương Thị Hải Yến	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS : 26/04/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

STT	Số	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham gia
1	01/BBH/BKS-2025	10/01/2025	Thông nhất kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025	3/3
2	02/BBH/BKS-2025	12/02/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS trong công tác thẩm định Báo cáo tài chính Công ty năm 2024	3/3
3	03/BBH/BKS-2025	03/3/2025	Thông nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính năm 2024	3/3
4	04/BBH/BKS-2025	10/4/2025	Thông nhất nội dung Báo cáo Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2025	3/3
5	05/BBH/BKS-2025	19/5/2025	Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS và thông qua văn bản lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025	3/3
6	06/BBH/BKS-2025	14/7/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS trong công tác thẩm định Báo cáo tài chính Công ty 6 tháng năm 2025	3/3
7	07/BBH/BKS-2025	28/7/2025	Thông nhất nội dung thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025	3/3
8	08/BBH/BKS-2025	31/10/2025	Thông nhất việc thực hiện Quyết định 720/QĐ-HĐQT ngày 29/10/2025 của Hội đồng quản trị về thành lập Tổ xác minh đơn tố cáo.	3/3

Với tư cách là đại diện Đại hội đồng cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Trong năm 2025, hoạt động của BKS bao gồm:

- (i) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.
- (ii) Giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- (iii) Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025.
- (iv) Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- (v) Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.
- (vi) Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của những người quản lý Công ty phù hợp với kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và thực tế công việc.
- (vii) Giám sát tình hình tài chính, kế toán của Công Ty. Thẩm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực của các số liệu tài chính.
- (viii) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc ban hành và thực hiện: Quy chế tài chính, Quy định nội bộ về quản trị Công ty, việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025





Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số	4103002690	ngày 23 tháng 9 năm 2004
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300405462 (điều chỉnh lần thứ 19) ngày 25 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Lê Hoàng Ông Lê Văn Năm Ông Nguyễn Quốc Việt Ông Shigeru Ezure Ông Nguyễn Văn Đạt Ông Nguyễn Văn Chung	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2025) Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2025)
Ban Kiểm soát	Ông Tạ Duy Linh Bà Phan Thị Hoàng Giang Bà Vương Thị Hải Yến Bà Vũ Thị Mai Nhung	Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên Thành viên (từ ngày 26 tháng 4 năm 2025) Thành viên (đến ngày 26 tháng 4 năm 2025)
Ban Giám đốc	Ông Lê Văn Năm Ông Nguyễn Điền Phước Chân Ông Nguyễn Duy Hưng Ông Nguyễn Hoàng Thành	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất Phó Tổng Giám đốc Tài chính Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
Trụ sở đăng ký	321 Trần Hưng Đạo Phường Cầu Ông Lãnh Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 48 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 2 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 48.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 40 của báo cáo tài chính trong đó có đề cập đến việc thông tin so sánh trong báo cáo tài chính đính kèm tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị thay đổi do vấn đề này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00434-26-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2023-007-1



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.042.559.743.843	1.833.367.158.298
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	97.840.330.044	200.617.830.195
Tiền	111		97.840.330.044	170.617.830.195
Các khoản tương đương tiền	112		-	30.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		655.000.000.000	555.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	655.000.000.000	555.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		271.104.769.301	191.740.806.102
Phải thu của khách hàng	131	6	164.316.866.581	154.936.408.793
Trả trước cho người bán	132	7	91.281.509.965	25.979.920.439
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	18.183.692.389	11.720.885.063
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.691.435.361)	(896.408.193)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		14.135.727	-
Hàng tồn kho	140	10	731.570.286.411	696.245.897.537
Hàng tồn kho	141		737.617.848.880	701.548.787.054
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.047.562.469)	(5.302.889.517)
Tài sản ngắn hạn khác	150		287.044.358.087	189.762.624.464
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.804.831.514	5.646.799.672
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	19(b)	281.239.526.573	183.010.452.344
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		-	1.105.372.448

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2026

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200	695.310.386.554	703.047.428.916
Các khoản phải thu dài hạn	210	7.161.935.915	5.840.446.253
Phải thu dài hạn khác	216	7.161.935.915	5.840.446.253
Tài sản cố định	220	363.185.281.317	394.841.100.081
Tài sản cố định hữu hình	221	328.265.723.013	354.390.717.594
Nguyên giá	222	1.454.758.639.108	1.396.327.795.749
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1.126.492.916.095)	(1.041.937.078.155)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	26.040.702.862	31.931.408.443
Nguyên giá	225	47.125.644.645	47.125.644.645
Giá trị hao mòn lũy kế	226	(21.084.941.783)	(15.194.236.202)
Tài sản cố định vô hình	227	8.878.855.442	8.518.974.044
Nguyên giá	228	42.789.029.434	40.995.029.434
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(33.910.173.992)	(32.476.055.390)
Tài sản dở dang dài hạn	240	45.880.977.806	19.705.177.642
Xây dựng cơ bản dở dang	242	45.880.977.806	19.705.177.642
Đầu tư tài chính dài hạn	250	32.500.000.000	32.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	32.500.000.000	32.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260	246.582.191.516	250.160.704.940
Chi phí trả trước dài hạn	261	207.810.179.863	211.470.029.392
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.097.978.077	3.585.532.416
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	33.674.033.576	35.105.143.132
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	2.737.870.130.397	2.536.414.587.214

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	1.713.933.104.336	1.570.608.435.103
Nợ ngắn hạn	310	1.705.957.240.851	1.555.563.388.710
Phải trả người bán	311	18	196.437.245.159
Người mua trả tiền trước	312	20.981.298.650	37.088.697.615
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(a)	9.549.698.103
Phải trả người lao động	314	72.613.976.733	80.487.268.855
Chi phí phải trả	315	20	10.152.697.402
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	3.918.055.896
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22(a)	1.349.314.317.645
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	14.025.057.618
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	28.964.893.645
Nợ dài hạn	330	7.975.863.485	15.045.046.393
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	1.409.600.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6.566.263.485	13.135.446.393
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	1.023.937.026.061	965.806.152.111
Vốn chủ sở hữu	410	25	1.023.937.026.061
Vốn cổ phần	411	26	697.073.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	697.073.280.000	464.717.070.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	1.584.699.224	1.584.699.224
Quỹ đầu tư phát triển	418	194.840.551.098	389.208.670.171
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	130.438.495.739	110.295.712.716
- Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	421a	12.755.617.813	3.929.924.097
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	117.682.877.926	106.365.788.619
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	2.737.870.130.397	2.536.414.587.214

Ngày 27 tháng 2 năm 2026

Người lập:


 Trần Thị Kiều Ly
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:


 Nguyễn Văn Diệp
 Kế toán trưởng


 Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
01	29	4.258.597.663.535	3.849.053.470.231
02	29	672.024.714.988	643.644.957.630
10	29	3.586.572.948.547	3.205.408.512.601
11	30	3.164.194.426.451	2.787.490.123.253
20		422.378.522.096	417.918.389.348
21	31	45.684.982.256	46.165.881.107
22	32	62.541.563.812	60.191.383.332
23		48.777.938.215	41.936.668.219
25	33	187.707.639.115	172.823.251.203
26	34	69.635.135.841	64.815.077.553
30		148.179.165.584	166.254.558.367
31		2.045.745.412	616.162.107
32		3.470.579	35.921.050
40		2.042.274.833	580.241.057
50		150.221.440.417	166.834.799.424
51	36	34.051.008.152	38.344.461.579
52	36	(1.512.445.661)	(154.586.622)
60		117.682.877.926	128.644.924.467
70	37	1.519	1.661

Ngày 27 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Trần Thị Kiều Ly
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Người duyệt:



Nguyễn Văn Diệp
 Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01		150.221.440.417	166.834.799.424
02		93.571.786.278	90.055.450.197
03		5.474.478.223	26.982.937.703
04		(2.944.542.350)	3.149.466.099
05		(33.983.392.479)	(35.513.283.906)
06		48.777.938.215	41.936.668.219
08		261.117.708.304	293.446.037.736
09		(157.663.147.380)	(3.474.421.732)
10		(34.637.952.270)	(52.001.264.564)
11		36.694.222.475	(113.206.112.557)
12		7.797.891.321	(2.962.714.722)
		113.308.722.450	121.801.524.161
14		(49.141.944.276)	(42.001.152.152)
15		(37.899.489.504)	(39.544.399.989)
17		(11.765.989.115)	(8.962.614.091)
20		14.501.299.555	31.293.357.929
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21		(108.558.464.527)	(58.219.920.952)
22		180.925.926	260.112.293
23		(1.050.000.000.000)	(555.000.000.000)
24		950.000.000.000	505.870.000.000
27		26.124.576.146	57.663.820.542
30		(182.252.962.455)	(49.425.988.117)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Code	Note	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
	Tiền thu từ đi vay	2.971.527.717.995	2.721.837.438.558
	Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.829.004.364.066)	(2.587.966.579.735)
	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(6.569.182.908)	(8.864.198.719)
	Tiền trả cổ tức	(69.705.981.647)	(69.698.961.559)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	66.248.189.374	55.307.698.545
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	(101.503.473.526)	37.175.068.357
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	200.617.830.195	161.948.859.873
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	(1.274.026.625)	1.493.901.965
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	97.840.330.044	200.617.830.195

Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	20.095.388.549	21.953.272.081

Ngày 27 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Trần Thị Kiều Ly
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:





Nguyễn Văn Diệp
 Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 69/UBCK-GPNY ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với mã cổ phiếu là PAC.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và phân phối pin và ắc quy.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Công ty có trụ sở đăng ký tại Thành phố Hồ Chí Minh; 2 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng; và 2 xí nghiệp sản xuất ắc quy tại Tỉnh Đồng Nai và 1 xí nghiệp sản xuất pin tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 1.206 nhân viên (1/1/2025: 1.255 nhân viên).

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)



2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà khách hàng khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 12 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
▪ tài sản khác	4 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 45 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(iii) Tài sản khác

Nguyên giá của tài sản vô hình khác bao gồm giá mua của phí chuyển giao công nghệ và phí tư vấn quản trị nhân sự được vốn hóa và hạch toán là tài sản vô hình. Nguyên giá của tài sản vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 45 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí quảng cáo và các chi phí khác phát sinh nhằm phục vụ cho hoạt động bán hàng của Công ty. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn là thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp. Trị giá của thiết bị, phụ tùng thay thế dài hạn khi xuất dùng được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành và được ghi giảm với giá gốc của các thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn này. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn lỗi thời, hư hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả cho nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Chi phí bảo hành

Dự phòng về chi phí bảo hành của Công ty liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về trung bình tỷ lệ số lượng sản phẩm bảo hành trên tổng số lượng sản phẩm bán ra qua các năm và chi phí bảo hành trung bình cho một sản phẩm.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dành riêng để chi trả tiền thưởng và các phúc lợi khác cho nhân viên Công ty.

(o) Vốn cổ phần**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Thặng dư vốn cổ phần là phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(p) Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh pin và ắc quy.

(r) Doanh thu và thu nhập khác**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Thuê

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(t) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu suy giảm giá trị tiềm ẩn.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các nhà đầu tư và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	14.007.427.357	8.551.848.142
Tiền gửi ngân hàng	83.832.902.687	136.882.843.065
Tiền đang chuyển	-	25.183.138.988
Các khoản tương đương tiền	-	30.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ	97.840.330.044	200.617.830.195

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày giao dịch và thời gian đáo hạn còn lại dưới một năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 4,3% đến 6,1% tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: từ 4,3% đến 6,1%).

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu của khách hàng

Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast Ông Chea Se	43.934.833.669	12.005.768.664
Công ty Honda Việt Nam	21.979.021.578	18.667.560.785
Romisa Trading Enterprises	7.673.689.135	6.671.303.575
Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam	7.623.670.336	14.480.791.661
Công ty TNHH MTV Sản Xuất Và Lắp Ráp Xe Tải Thaco	5.446.334.100	6.241.740.236
Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp Ô tô Du lịch Trường Hải – Kia	5.203.193.868	6.178.654.188
Faith Chemical Enterprises	5.078.888.784	6.447.926.092
Công ty Cổ phần Sản xuất Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	2.944.874.378	3.317.153.342
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bình Hiệp Phát	1.970.893.512	3.117.042.000
Công ty TNHH Ấc quy Vĩnh Phúc	37.737.872	1.411.981.043
Các khách hàng khác	-	8.288.593.920
	62.423.729.349	68.107.893.287
	<u>164.316.866.581</u>	<u>154.936.408.793</u>

7. Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty TNHH Cơ khí - Xây dựng Hoàng Gia	15.925.946.936	2.805.228.160
Công ty TNHH Sao Việt Technology	10.252.000.000	-
Kae Lii Machine MFG Co., Ltd.	9.157.758.050	-
Wirtz Manufacturing Co, Inc	9.077.158.344	2.885.390.689
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – VIMICO	8.866.733.145	7.065.315.793
Công ty TNHH J&L Tech Vina	6.607.555.200	327.860.650
Better Technology Group Limited	-	1.066.684.250
Các nhà cung cấp khác	31.394.358.290	11.829.440.897
	<u>91.281.509.965</u>	<u>25.979.920.439</u>

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu lãi tiền gửi	16.080.136.984	8.402.246.577
Tạm ứng cho nhân viên	1.045.599.556	658.959.133
Trả trước cho thuê tài chính	965.534.245	2.658.679.353
Phải thu khác	92.421.604	1.000.000
	<u>18.183.692.389</u>	<u>11.720.885.063</u>

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
Faith Chemical Enterprises	Từ 1 năm đến 2 năm	3.142.956.673	(1.571.478.337)	1.571.478.336
Công ty Cổ phần Tái Sinh Việt Nam	Trên 3 năm	312.681.520	(312.681.520)	-
Các khách hàng khác	Trên 6 tháng	11.197.808.207	(565.404.516)	10.632.403.691
		<u>14.653.446.400</u>	<u>(2.449.564.373)</u>	<u>12.203.882.027</u>
<i>Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:</i>				
Công ty TNHH Tín An	Trên 3 năm	12.600.000	(12.600.000)	-
Emax Inc Co Ltd	Trên 3 năm	95.061.680	(95.061.680)	-
Rocket Thai Co., Ltd	Trên 3 năm	134.209.308	(134.209.308)	-
		<u>241.870.988</u>	<u>(241.870.988)</u>	<u>-</u>
		<u>14.895.317.388</u>	<u>(2.691.435.361)</u>	<u>12.203.882.027</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ngày 1 tháng 1 năm 2025	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:				
	Từ 6 tháng đến 1 năm	620.187.361	(186.056.208)	434.131.153
Faith Chemical Enterprises Công ty Cổ phần Tái Sinh Việt Nam	Trên 3 năm	312.681.520	(312.681.520)	-
Các khách hàng khác	Trên 6 tháng	441.795.437	(155.799.477)	285.995.960
		1.374.664.318	(654.537.205)	720.127.113
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi:				
Công ty TNHH Tín An	Trên 3 năm	12.600.000	(12.600.000)	-
Emax Inc Co Ltd	Trên 3 năm	95.061.680	(95.061.680)	-
Rocket Thai Co., Ltd	Trên 3 năm	134.209.308	(134.209.308)	-
		241.870.988	(241.870.988)	-
		1.616.535.306	(896.408.193)	720.127.113

Biến động trong năm của dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	896.408.193	1.189.519.776
Số trích lập trong năm	1.795.027.168	312.681.520
Số hoàn nhập trong năm	-	(605.793.103)
Số dư cuối năm	2.691.435.361	896.408.193

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	90.019.577.324	-	61.410.576.953	-
Nguyên vật liệu	201.304.971.018	-	178.362.357.212	-
Công cụ và dụng cụ	6.400.427.308	-	8.303.209.037	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	203.150.619.283	-	197.443.415.157	-
Thành phẩm	236.739.843.216	(4.445.218.666)	256.026.817.964	(3.700.545.714)
Hàng hóa	2.410.731	-	2.410.731	-
Hàng tồn kho	737.617.848.880	(4.445.218.666)	701.548.787.054	(3.700.545.714)
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	33.674.033.576	(1.602.343.803)	35.105.143.132	(1.602.343.803)
	771.291.882.456	(6.047.562.469)	736.653.930.186	(5.302.889.517)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	5.302.889.517	3.710.244.930
Số trích lập trong năm	744.672.952	1.592.644.587
Số dư cuối năm	6.047.562.469	5.302.889.517

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm (báo cáo trước đây)	212.031.204.299	1.123.895.937.306	40.187.669.522	14.363.403.055	4.847.319.610	1.395.325.533.792
Điều chỉnh lại	440.324.957	-	-	-	561.937.000	1.002.261.957
Số dư đầu năm (điều chỉnh lại)	212.471.529.256	1.123.895.937.306	40.187.669.522	14.363.403.055	5.409.256.610	1.396.327.795.749
Tăng trong năm	427.997.587	5.788.883.626	195.000.000	413.217.145	-	6.825.098.358
Chuyển từ xây dựng cơ bản đờ dang (Thuyết minh 14)	-	51.528.823.156	1.768.046.000	-	-	53.296.869.156
Thanh lý trong năm	-	-	(1.691.124.155)	-	-	(1.691.124.155)
Số dư cuối năm	212.899.526.843	1.181.213.644.088	40.459.591.367	14.776.620.200	5.409.256.610	1.454.758.639.108
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm (báo cáo trước đây)	154.025.504.430	838.296.519.165	32.874.294.142	12.939.202.696	3.579.310.539	1.041.714.830.972
Điều chỉnh lại	49.219.886	-	-	-	173.027.297	222.247.183
Số dư đầu năm (điều chỉnh lại)	154.074.724.316	838.296.519.165	32.874.294.142	12.939.202.696	3.752.337.836	1.041.937.078.155
Khấu hao trong năm	10.789.126.116	72.230.033.099	2.099.197.901	631.259.899	497.345.080	86.246.962.095
Thanh lý trong năm	-	-	(1.691.124.155)	-	-	(1.691.124.155)
Số dư cuối năm	164.863.850.432	910.526.552.264	33.282.367.888	13.570.462.595	4.249.682.916	1.126.492.916.095
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm (báo cáo trước đây)	58.005.699.869	285.599.418.141	7.313.375.380	1.424.200.359	1.268.009.071	353.610.702.820
Điều chỉnh lại	391.105.071	-	-	-	388.909.703	780.014.774
Số dư đầu năm (điều chỉnh lại)	58.396.804.940	285.599.418.141	7.313.375.380	1.424.200.359	1.656.918.774	354.390.717.594
Số dư cuối năm	48.035.676.411	270.687.091.824	7.177.223.479	1.206.157.605	1.159.573.694	328.265.723.013

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 761.427 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 606.578 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

24

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

Nguyên giá	Máy móc và thiết bị VND
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	47.125.644.645
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	15.194.236.202
Khấu hao trong năm	5.890.705.581
Số dư cuối năm	21.084.941.783
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	31.931.408.443
Số dư cuối năm	26.040.702.862

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	23.114.143.021	12.662.107.757	5.218.778.656	40.995.029.434
Tăng trong năm	-	233.000.000	-	233.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	-	1.561.000.000	-	1.561.000.000
Số dư cuối năm	23.114.143.021	14.456.107.757	5.218.778.656	42.789.029.434
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	16.359.373.626	10.897.903.108	5.218.778.656	32.476.055.390
Khấu hao trong năm	221.519.395	1.212.599.207	-	1.434.118.602
Số dư cuối năm	16.580.893.021	12.110.502.315	5.218.778.656	33.910.173.992
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	6.754.769.395	1.764.204.649	-	8.518.974.044
Số dư cuối năm	6.533.250.000	2.345.605.442	-	8.878.855.442

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 32.188 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 15.236 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Số dư đầu năm	19.705.177.642	87.038.607.873
Tăng trong năm	85.329.742.954	83.264.789.281
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(53.296.869.156)	(148.355.052.253)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	(1.561.000.000)	(1.818.201.905)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn	(4.296.073.634)	(424.965.354)
Số dư cuối năm	45.880.977.806	19.705.177.642

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)
Máy móc và thiết bị	41.214.065.692	17.396.943.366
Các công trình khác	4.666.912.114	2.308.234.276
Tổng	45.880.977.806	19.705.177.642

15. Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2025		1/1/2025	
	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	26,00%	32.500.000.000	26,00%	32.500.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư góp vốn và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác	Tổng VND
Số dư đầu năm (báo cáo trước đây)	185.321.819.727	3.968.499.460	21.566.491.281	210.856.810.468
Điều chỉnh lại	-	-	613.218.924	613.218.924
Số dư đầu năm (điều chỉnh lại)	185.321.819.727	3.968.499.460	22.179.710.205	211.470.029.392
Tăng trong năm	-	7.316.363.255	7.386.339.270	14.702.702.525
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	68.656.050	2.428.034.710	2.496.690.760
Phân bổ trong năm	(5.192.385.617)	(3.402.799.635)	(12.264.057.562)	(20.859.242.814)
Số dư cuối năm	180.129.434.110	7.950.719.130	19.730.026.623	207.810.179.863

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Dự phòng bảo hành	20%	2.805.011.524	2.218.055.903
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	1.209.512.494	1.060.577.903
Chi phí phải trả	20%	1.046.835.949	306.898.610
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20%	36.618.110	-
		5.097.978.077	3.585.532.416

18. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/12/2025 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Le Long Việt Nam	31.089.555.031	-
Trafigura Pte Ltd	20.861.505.467	27.291.325.954
Samji Metal IND Co., Ltd	13.217.882.659	-
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	12.217.337.007	16.105.542.087
Công ty TNHH Srithai (Việt Nam)	10.820.686.749	9.315.852.719
Korea Zinc Co., Ltd. Onsan Complex	8.923.802.016	-
Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO	8.022.022.765	-
Baoding Golden Sunlight Power Equipment Technology Co., Ltd	7.075.630.250	6.585.386.985
Thai United Industry Company Limited	7.056.421.199	3.132.332.606
Công Ty Cổ Phần Môi Trường Miền Đông	207.066.780	11.030.008.412
Công ty TNHH Thye Ming (Việt Nam)	-	4.679.758.611
Các nhà cung cấp khác	76.945.335.236	55.392.760.886
	196.437.245.159	133.532.968.260

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2025 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.933.744.860	956.027.880
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	828.523.080	403.382.100
Công Ty Cổ Phần Thiết Kế Công Nghiệp Hóa Chất	38.500.000	38.500.000
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	21.222.000	23.457.600

Các khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thuế

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)	Số phát sinh trong năm VND	Số cán trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	746.663.469	679.100.394.666	(512.381.780.144)	(167.009.227.649)	456.050.342
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.874.012.715	34.759.213.118	-	(37.899.489.504)	9.733.736.329
Thuế thu nhập cá nhân	622.684.332	5.726.301.147	-	(6.381.748.722)	(32.763.243)
Phí thuế đất và các loại thuế khác	273.963.740	20.110.714.907	-	(20.992.003.972)	(607.325.325)
	14.517.324.256	739.696.623.838	(512.381.780.144)	(232.282.469.847)	9.549.698.103

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cán trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	183.010.452.344	610.610.854.373	(512.381.780.144)	281.239.526.573

30

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND (Điều chỉnh lại)
Chi phí bán hàng	3.760.734.551	3.116.750.326
Chi phí bảo hiểm	1.159.466.432	9.974.280.640
Chi phí vận chuyển	981.821.002	59.685.029
Chi phí lãi vay	965.801.960	1.329.808.021
Các khoản chi phí phải trả khác	3.284.873.457	1.636.652.432
	10.152.697.402	16.117.176.448

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tạm ứng dự án	3.000.000.000	3.000.000.000
Cổ tức	34.374.577	23.268.649.224
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội	172.363.840	1.299.667.093
Các khoản phải trả khác	711.317.479	536.717.393
	3.918.055.896	28.105.033.710

31

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vay và nợ thuê tài chính

(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	1/1/2025		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay bên thứ ba (i)	32.500.000.000	32.500.000.000	-	32.500.000.000
Vay ngân hàng (ii)	1.167.904.871.359	1.167.904.871.359	(183.090.551)	1.310.245.134.737
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	6.569.182.908	6.569.182.908	-	6.569.182.908
	1.206.974.054.267	1.206.974.054.267	(183.090.551)	1.349.314.317.645

(i) Vay bên thứ ba thể hiện khoản vay ngắn hạn, không đảm bảo và không chịu lãi suất từ Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt với mục đích góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát theo Hợp đồng vay tiền số: 01/HĐVT/VCR-PNC ngày 3 tháng 11 năm 2016 và Phụ lục Hợp đồng số: 01/2019/PLHD /VCR-PNC ngày 29 tháng 4 năm 2019. Theo điều khoản của Phụ lục Hợp đồng, khoản vay này đến hạn trả vào ngày 2 tháng 5 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn tất thỏa thuận gia hạn hợp đồng.

32



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
	2025	2024		
VND	3,1% - 4,6%	2,9% - 4,5%	314.957.101.245	485.200.802.111
USD	3,5% - 3,7%	3,6% - 3,7%	277.423.495.386	116.534.282.950
VND	3,6% - 5,0%	2,9% - 3,7%	498.768.706.694	144.150.839.334
USD	3,5% - 3,8%	3,5% - 3,6%	99.757.569.221	182.675.349.360
VND	3,4% - 4,9%	3,55%	40.697.293.262	125.173.617.841
VND	3,6% - 5,5%	3,57% - 3,6%	55.624.767.215	92.397.168.829
USD	-	3,7%	-	21.772.810.934
USD	3,5%	-	23.016.201.714	-
			1.310.245.134.737	1.167.904.871.359

Vay ngân hàng không có đảm bảo

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Ngân hàng Siam Bank Việt Nam
Ngân hàng Malayan Banking Berhad
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam

(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))

Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả sau 12 tháng

31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
13.135.446.393 (6.569.182.908)	19.704.629.301 (6.569.182.908)
6.566.263.485	13.135.446.393

33



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
	2025	2024		
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank (i)	VND	7,0%	13.135.446.393	19.704.629.301
		7,2% - 8,2%		

(i) Các khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank không có đảm bảo. Nợ gốc và lãi sẽ được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không thể hủy ngang như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Lãi VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Lãi VND
Trong vòng một năm	7.251.609.241	682.426.333	7.681.069.425	1.111.886.517
Trong vòng hai đến năm năm	6.594.358.260	28.094.775	13.223.788.339	88.341.946
	13.845.967.501	710.521.108	20.904.857.764	1.200.228.463
		13.135.446.393		19.704.629.301

34

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Biến động của khoản dự phòng bảo hành trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	11.090.279.515	10.128.016.370
Số trích lập trong năm	2.934.778.103	25.683.404.699
Số sử dụng trong năm	-	(24.721.141.554)
Số dư cuối năm	14.025.057.618	11.090.279.515

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	27.650.585.784	27.346.813.865
Quỹ trích lập trong năm	13.080.296.976	9.266.386.010
Quỹ sử dụng trong năm	(11.765.989.115)	(8.962.614.091)
Số dư cuối năm	28.964.893.645	27.650.585.784

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 (báo cáo trước đây)	464.717.070.000	1.584.699.224	355.111.097.634	117.001.443.144	938.414.310.002
Điều chỉnh lại	-	-	-	6.053.958.022	6.053.958.022
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 (điều chỉnh lại)	464.717.070.000	1.584.699.224	355.111.097.634	123.055.401.166	944.468.268.024
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	128.644.924.467	128.644.924.467
Cổ tức (ii)	-	-	-	(92.943.414.000)	(92.943.414.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	34.097.572.537	(34.097.572.537)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(9.266.386.010)	(9.266.386.010)
Điều chỉnh lại	-	-	-	(2.017.954.710)	(2.017.954.710)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 (báo cáo trước đây)	464.717.070.000	1.584.699.224	389.208.670.171	113.374.998.376	968.885.437.771
Điều chỉnh lại	-	-	-	(3.079.285.660)	(3.079.285.660)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 (điều chỉnh lại)	464.717.070.000	1.584.699.224	389.208.670.171	110.295.712.716	965.806.152.111
Cổ phiếu đã phát hành (ii)	232.356.210.000	-	(232.356.210.000)	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	117.682.877.926	117.682.877.926
Cổ tức (ii)	-	-	-	(46.471.707.000)	(46.471.707.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	37.988.090.927	(37.988.090.927)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(13.080.296.976)	(13.080.296.976)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	697.073.280.000	1.584.699.224	194.840.551.098	130.438.495.739	1.023.937.026.061

36



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Trong năm, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 theo Nghị quyết số 338/PA-HĐQT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông (2024: Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 theo Nghị quyết số 165/PA-HĐQT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng Cổ đông).
- (ii) Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 26 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt cổ tức cho các cổ đông là 69.708 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 (2024: 69.708 triệu VND). Vì Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc tạm ứng cổ tức cho năm 2024, với số tiền 23.236 triệu VND (theo Nghị quyết số 524/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 12 năm 2024) nên cổ tức còn lại là 46.472 triệu VND. Ngoài ra, Đại hội đồng Cổ đông cũng thông qua việc phát hành cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển.

26. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	69.707.328	697.073.280.000	46.471.707	464.717.070.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	69.707.328	697.073.280.000	46.471.707	464.717.070.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	69.707.328	697.073.280.000	46.471.707	464.717.070.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày báo cáo, danh sách cổ đông lớn của Công ty như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	35.847.409	51,43%	23.898.273	51,43%
The Furukawa Battery Co Ltd	7.349.562	10,54%	4.899.708	10,54%
Công đoàn Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	2.443.001	3,50%	1.888.234	4,06%
Các cổ đông khác	24.067.356	34,53%	15.785.492	33,97%
	69.707.328	100,00%	46.471.707	100,00%

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2025		2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	23.235.621	232.356.210.000	-	-
Số dư cuối năm	69.707.328	697.073.280.000	46.471.707	464.717.070.000

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	6.682.872.209	4.886.415.412
Trong vòng hai đến năm năm	2.877.602.112	2.611.845.101
	9.560.474.321	7.498.260.513

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	108.655.900.507	19.894.373.203

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	553.480	14.433.107.347	1.976.902	49.918.761.997
EUR	1.45	45.897	12	323.022
		14.433.153.244		49.919.085.019

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“Xuất khẩu”). Công ty không lập báo cáo bộ phận cho các chi tiêu trên Bảng cân đối kế toán do toàn bộ tài sản cố định đều có vị trí tại Việt Nam.

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng	
	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)	2025 VND	2024 VND	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Doanh thu thuần	2.681.561.906.827	2.495.000.677.846	905.011.041.720	710.407.834.755	3.586.572.948.547	3.205.408.512.601
Giá vốn	2.321.666.175.260	2.122.545.498.727	842.528.251.191	664.944.624.526	3.164.194.426.451	2.787.490.123.253
	359.895.731.567	372.455.179.119	62.482.790.529	45.463.210.229	422.378.522.096	417.918.389.348

40

THÀNH
C
N. DT

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu pin và ắc quy	4.258.597.663.535	3.849.053.470.231
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	646.473.315.350	606.337.851.163
▪ Hàng bán bị trả lại	25.551.399.638	37.307.106.467
	672.024.714.988	643.644.957.630
Doanh thu thuần	3.586.572.948.547	3.205.408.512.601

30. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Pin và ắc quy đã bán	3.154.163.781.569	2.780.338.331.511
Khuyến mãi có điều kiện	9.285.971.930	5.559.147.155
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	744.672.952	1.592.644.587
	3.164.194.426.451	2.787.490.123.253

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	33.802.466.553	35.253.171.613
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.937.973.353	10.551.550.481
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.944.542.350	-
Chiếu khấu thanh toán	-	361.159.013
	45.684.982.256	46.165.881.107

41

112042-007
HI NHÃN
NG TY TNHH
KPMG
PHỞ HỒ CHÍ

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	48.777.938.215	41.936.668.219
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.763.625.597	15.105.249.014
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	3.149.466.099
	<u>62.541.563.812</u>	<u>60.191.383.332</u>

33. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Chi phí nhân viên	45.256.767.613	45.260.094.798
Chi phí vận chuyển	40.191.237.699	34.447.769.734
Chi phí bảo hành	30.766.165.233	25.683.404.699
Chi phí quảng cáo	21.802.424.471	16.965.910.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.536.077.214	17.741.551.554
Chi phí bao bì	5.488.226.594	4.524.100.535
Chi phí khấu hao và phân bổ	559.214.803	907.369.873
Chi phí công cụ và dụng cụ	311.148.403	353.538.769
Chi phí tiếp thị	34.947.000	746.869.687
Chi phí bán hàng khác	22.761.430.085	26.192.640.557
	<u>187.707.639.115</u>	<u>172.823.251.203</u>

34. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Chi phí nhân viên	34.024.041.446	32.212.277.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.783.654.798	13.827.167.900
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	1.795.027.168	(293.111.583)
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.555.596.398	867.630.084
Chi phí công cụ và dụng cụ	340.660.991	376.433.071
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	21.136.155.040	17.824.680.883
	<u>69.635.135.841</u>	<u>64.815.077.553</u>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Chi phí nguyên vật liệu	2.648.137.662.437	2.373.390.872.486
Chi phí nhân công và nhân viên	287.757.696.391	298.190.989.388
Chi phí khấu hao và phân bổ	93.571.786.278	90.055.450.197
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.080.290.908	148.061.938.271
Chi phí sản xuất và kinh doanh khác	222.937.575.112	208.817.361.277

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	33.466.714.499	33.840.768.819
Dự phòng thiếu trong các năm trước	584.293.653	4.503.692.760
	<u>34.051.008.152</u>	<u>38.344.461.579</u>
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(1.512.445.661)	(154.586.622)
	<u>32.538.562.491</u>	<u>38.189.874.957</u>



Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	150.221.440.417	166.834.799.424
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	30.044.288.083	33.366.959.884
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.909.980.755	319.222.313
Dự phòng thiếu trong các năm trước	584.293.653	4.503.692.760
	32.538.562.491	38.189.874.957

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2025	2024 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	117.682.877.926	128.644.924.467
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (VND)	(11.768.287.793)	(12.864.492.447)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	105.914.590.133	115.780.432.020
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông (**)	69.707.328	69.707.328
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.519	1.661

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 và năm 2024 được tạm tính theo tỉ lệ 10% lợi nhuận sau thuế.

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(**) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được tính như sau:

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành tại đầu năm	46.471.707	46.471.707
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành từ ngày 1 tháng 8 năm 2025	23.235.621	23.235.621
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cuối năm	69.707.328	69.707.328

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty mẹ		
<i>Tập đoàn hóa chất Việt Nam</i>		
Cổ tức	23.898.273.000	47.796.546.000
Cổ đông lớn		
<i>The Furukawa Battery Co., Ltd</i>		
Phí bán quyền	2.995.825.114	2.303.078.130
Cổ tức	4.899.708.000	9.799.416.000
Các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ		
<i>Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	18.231.695.460	7.636.499.100
<i>Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	7.615.363.880	6.868.114.550
<i>Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất</i>		
Mua hàng hóa	1.695.706.668	1.450.898.999
<i>Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que Hàn</i>		
Mua hàng hóa	327.682.800	333.169.200
<i>Trung tâm Thông tin Khoa học Kỹ thuật Hóa Chất</i>		
Mua hàng hóa	228.365.599	345.854.694

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ phần Pin Hà Nội		
Mua hàng hóa	158.957.700	-
Công ty Cổ phần Bột Giặt Net		
Mua hàng hóa	-	5.273.997
Hội đồng Quản trị		
Thù lao và phụ cấp		
Ông Lê Hoàng	240.000.000	240.000.000
Ông Lê Văn Năm	90.000.000	85.500.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	177.600.000	173.100.000
Ông Nguyễn Văn Đạt	118.400.000	-
Ông Nguyễn Văn Chung	59.200.000	173.100.000
Ông Shigeru Ezure	-	-
Ban Kiểm soát		
Thù lao và phụ cấp		
Bà Phan Thị Hoàng Giang	102.000.000	96.000.000
Bà Vương Thị Hải Yến	68.000.000	-
Bà Vũ Thị Mai Nhung	34.000.000	96.000.000
Lương, thưởng và phụ cấp		
Ông Tạ Duy Linh	751.835.184	744.950.549
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phụ cấp		
Tổng giám đốc	916.680.400	893.910.000
Các thành viên khác của Ban Giám đốc	1.281.458.400	1.249.500.000

39. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	2025 VND	2024 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	305.000.000	290.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	145.000.000	140.690.000

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

40. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh nêu trên, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Năm 2025, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Theo kết quả kiểm toán ngày 30 tháng 10 năm 2025, Công ty đã quyết định điều chỉnh các thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Bảng so sánh số liệu theo báo cáo trước đây và điều chỉnh lại như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán

	1/1/2025 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh lại VND	1/1/2025 (điều chỉnh lại) VND
Thuế và các khoản phải thu khác từ Nhà nước	-	1.105.372.448	1.105.372.448
Tài sản cố định hữu hình – Nguyên giá	1.395.325.533.792	1.002.261.957	1.396.327.795.749
Tài sản cố định hữu hình – Hao mòn lũy kế	(1.041.714.830.972)	(222.247.183)	(1.041.937.078.155)
Xây dựng cơ bản dở dang	20.570.467.953	(865.290.311)	19.705.177.642
Chi phí trả trước dài hạn	210.856.810.468	613.218.924	211.470.029.392
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.810.222.761	6.707.101.495	14.517.324.256
Chi phí phải trả	18.111.676.448	(1.994.500.000)	16.117.176.448
Lợi nhuận lũy kế đến cuối năm trước	9.983.882.119	(6.053.958.022)	3.929.924.097
LNST chưa phân phối năm nay	103.391.116.257	2.974.672.362	106.365.788.619

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh lại VND	2024 (điều chỉnh lại) VND
Giá vốn hàng bán	2.789.371.367.492	(1.881.244.239)	2.787.490.123.253
Chi phí bán hàng	173.368.170.905	(544.919.702)	172.823.251.203
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.911.356.999	(96.279.446)	64.815.077.553
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.839.972.902	504.488.677	38.344.461.579

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	2024 (báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh lại VND	2024 (điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	164.312.356.037	2.522.443.387	166.834.799.424
Khấu hao và phân bổ	90.006.230.311	49.219.886	90.055.450.197
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	(2.369.049.284)	(1.105.372.448)	(3.474.421.732)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	(112.316.985.005)	(889.127.552)	(113.206.112.557)
Biến động chi phí trả trước	(2.385.551.449)	(577.163.273)	(2.962.714.722)

Ngày 27 tháng 2 năm 2026

Người lập:



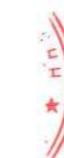
Trần Thị Kiều Ly
 Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:




Nguyễn Văn Diệp
 Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Năm



PINACO

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM



321 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM



028 39 203 062 - 028 39 203 063



028 39 203 060 - 028 39 203 061



www.pinaco.com